

NĂM THỨ TÁM, SỐ 331

# LỤC TỈNH TÂN VĂN

## 聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Đồng-dương và các thuộc địa  
Langsa

12 tháng . . . . . 6\$00

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng . . . . . 20 tr. 00

Giá bán lẻ . . . . . 0\$20 || Đổi nhân . . 0\$20 timbres

## LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rõ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SANG ở ngang nhà giấy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thư cho Bồn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vậy :

**LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON**

### PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Legales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

### BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thư đến Bồn-quan thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bản đề giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộe thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thư thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

## THỜI SỰ TỔNG LUẬN

(Le Courrier de la Semaine)

### 時事總論

Lồng ròi trong tại Paris khi Hội lo việc Giáo hóa dài gần thi ông Gourdon là quan Giám-độc Đông-dương Học-chánh có làm bài diễn thuyết về cuộc Quảng khai dân trí tại Thuộc địa Viễn-dông (Extrême-Orient). Bồn-quán xin dịch các đoạn đại khái cho chư khán quan nhân lãm.

« Văn quan Toàn quyền vừa mới bước chừn về đến Pháp-địa mà nghĩ mệt, vì bấy lâu nhiều công lao phụ ích cho thuộc địa, thì ngài liền bị đồng thiên giá rét làm phải xe da, nên Thái-y viện dạy phải ngài bé môn không tiếp khách; ngài lấy làm tiếc không đến đây được mà tỏ cho các ông rõ lòng ngài hằng phục và noi theo cuộc giáo dục của Qui-hội giáo hóa và cảm đức các ông đã có lòng giúp ngài cải lương cuộc quảng khai dân trí tại Đông-dương.

### Ty lo việc giáo dục

Vốn khi ngài mới đảo nhậm xứ Đông-dương này thì số các nghiệp sư langsa năm ấy tính tổng cộng là 275 vị, nội năm nay số ấy sẽ gia tăng tới 293 vị, qua sang năm sẽ được 310 vị. Có nhờ Qui-hội nên mới trì cử được chừ vị nghiệp sư ấy, mà chánh-phủ Đông-dương còn muốn trì cử thêm nữa, chỉ nhờ Qui hội lo dọn người sẵn, và lại hai năm nay chừ vị nghiệp sư tại Đông-dương đã được chánh-phủ ra nhiều ân huệ, ấy là dấu chỉ chánh-phủ hết lòng muốn trì cử người anh tài. Còn chừ vị của Qui-hội sai qua đây đều hết sức làm việc bồn phận rất vừa lòng chánh-phủ.

### Cách giáo dục

Quan Toàn-quyền cũng muốn đến đây mà luận cho các ông nghe cách giáo dục ngài đã thiết lập tại Đông-dương dạng làm vững lòng các ông, vì trong các báo Langsa và trong báo Qui-hội có nhiều bài luận xem ra có hơi lo lắng về việc ấy, ngài thấy bài

lồng ròi ẩn hành trong báo của Qui-hội ngài lấy làm lạ, sau lại trong bài ấy cũng có luận một điều nhằm lẽ, là luận việc đại biến đã xảy ra tại Đông-dương. Quả thật chẳng phải là tại lòng dân chúng ai mộ việc kim thời quá lẽ, muốn cho mau theo dõi cách học thuật Âu-châu mà sanh biến ra vậy đâu, mà cũng không phải là cuộc dân chúng tỉnh giấc hòe lo việc phục cựu. Chánh-phủ đã kĩ xét tột xem thì mới rõ là chỉ tại sự dốt nát và các mối dị đoan no chừa chịu phục cuộc phở thế ta thôi.

Nhơn chánh-phủ có lòng muốn quảng khai dân tríặng giúp đỡ cho đó khỏi trầm luân nơi hắc ám và để xa lánh các điều dị đoan, vì hề dân dốt nát và hay tin lầm, thì sắp khi nghĩa nào động nó dễ phỉnh phờ, và sắp ấy vẫn chỉ lo khỏi phục cựu trào, là đem lại trong xứ các cuộc chuyên chế xưa của vua chúa quan quyền dưng cựu, nên chánh-phủ mới cho sự giáo dục dân chúng là đều rất cần kíp. Song lẽ

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

chủ bút bài luận trong báo Qui-hội và nhiều vị khác tưởng lầm rằng chánh-phủ làm việc vô ích, hoặc dục tốc, và luận cho là tại Đông-dương đã có nhiều đại trường rồi, còn lập thêm mà làm gì, sợ e dân chúng nó học được rồi nó hay hy vọng.

Sự trách cứ ấy cũng chẳng phải là mới lạ gì, vì khi trước tại Qui-hội-quán đây lúc ông Klobukowski làm bài diễn thuyết, có ông Aulard tọa chủ, thì sự trách cứ ấy đã bị biện bác rồi. Có một điều nên chiêm nghiệm là cuộc giáo dục mà quan Toàn-quyền muốn thiết lập tại Đông-dương, quả là y một cuộc của ông Aulard đã luận đại khái tại đây. Khi hai cuộc giống nhau thì có sao mà làm nhau được. Nếu nói rằng phải dạy dân thuộc-địa học bực sơ đẳng giáo khoa và học các điều cần kíp phương tiện thiết hành, thì điều ấy ai cũng cho là phải. Ấy cũng là cuộc tư tưởng của ông Paul Bert mà ông Beau kể chỉ dạy dân cho đến ngày nay. Và lại hề dạy dân cách phương tiện thiết hành chừng nào thì càng thấy việc cần kíp bày tỏ ra chừng nấy.

Nay chẳng phải như xưa hồng tưởng rằng cuộc bày dạy dân là làm mà trừ nợ, vì mình qua chiếm cứ xứ người, nhơn dân phải chịu thuế khóa nặng nề dâng cho ta sáng tạo cơ đồ, nên ta phải dạy nó đó mà thôi, ấy là cuộc tư tưởng xưa.

Khi ấy ai cũng cho cuộc dạy dân chúng là có ý rải chữ langsa ra trong quần hạt dặng đầu đó tư tưởng một cách, bố hóa dặng đem rải khắp tứ phang cái giống văn minh langsa.

Nay tại Đông-dương cuộc quảng khai dân trí rất là một cuộc cần kíp trong cách cử chỉ cai trị dân thuộc-địa, nếu không vậy thì làm sao dặng mà khử cựu cho dân chúng từng tấc.

*Sự giáo hóa nó chế phục nhơn tâm*

Tại Đông-dương đây chẳng phải như chỗ khác hồng toan mùa gây vườn hoang, vì dân bản-bang đã lâu đời có qui củ nề nếp trong việc chánh trị và cuộc nhơn quần, có triết học xưa xa đáng kính dặng phục. Dân tộc xứ này đã hèn lâu được tự

do độc lập, vinh hiển nhiều đời, chẳng hề chịu vong bản, đều cải lương nên chúng nó không ưa thì chẳng hề chịu. Dân tộc này chẳng nên tưởng rằng lấy cường quyền mà qui thuận nó là đủ. Song le phải làm cách khác: là mình đã qui thuận rồi, nay mình phải biện phục cái lòng nó thì mới được cho. Ta nên lấy lời phương ngôn của một Hoàng-đế Trung-quốc kia mà đãi dân tộc ấy là: « *Cải cường quyền áp chế dân trời một lúc mà thôi, chế sự dạy dỗ nó hay biện phục lòng dân luôn* ». Văn chẳng có cái đều ăn nghĩa nào chánh phủ ra cho dân nhờ mà sắp dốt nát chẳng coi là như cuộc làm ngang, cuộc ép uổng, cuộc hiệp đáp, đầu là cuộc lập Bộ đời, cuộc Khám đạt điền thổ, có vậy mới chan thuế đồng đều công bình, đầu là cuộc điều dưỡng bá tánh, cuộc lo hộ tri sanh mạng dân và cuộc cải lương chánh trị, cả thầy đều bị sắp dốt nát biện bác.

Như việc lập cuộc tuyển cử cho dân chọn hội-viên thay mặt nhơn dân thì bề gì muốn cho dân ủng chịu thì trước phải bố hóa cuộc sơ học cho tràn xứ mới được

Nếu không bày cuộc bố hóa thì chẳng hề khi nào trông cho dân chúng đồng tâm hiệp lực với mình, chẳng hề khi nào trông cho nó phục các việc văn minh cải lương của mình.

Phải nhờ có trường sơ học, trường làng thì ta mới biện phục lòng dân được, thì ta mới làm cho nó hiểu ý ta mà tư tưởng như ta. Bởi đó mà mấy năm chót đây chánh-phủ lo mở mang trường sơ học. Trong số 10 muôn học trò đi học trường nhà nước thì có 4 muôn 5 ngàn sĩ tử học trường sơ học, học chữ quốc ngữ dặng học các cuộc nên biết, trong số ấy có một phần ít học tiếng langsa. Song nếu ta dọn lòng dân cho nó hiểu dặng gọi nhuần các cuộc cải lương chánh trị và phong nghiêu trọng xứ mà ta không lo dọn cho có người đồng lao khổ cùng ta mà lo việc trị dân, thì té ra há chẳng là cuộc vô ích sao?

Trước hết quan Toàn-quyền Sarraut thấy số quan viên langsa tại Đông-

dương nhiều quá, ngài bèn gia tâm bớt lần, mà hỏi còn bớt nữa. Song le hề cuộc văn minh trong xứ càng mở mang thì nhiều sở công thự phải lập thêm vậy. Nếu không dùng người bản bang cho làm quan viên, thì dùng ai bây giờ?

Ta vẫn hằng ngày lo gọi đó luôn, chẳng những là vì nếu số quan viên langsa nhiều quá thì sanh việc nặng nề cho dân, mà lại là bởi vì người bản bang có quyền lợi không sao bác bẻ được dặng phép chung cùng ta mà lo trị xứ sở của chúng nó.

*(Sau sẽ tiếp theo)*

**CÔNG VĂN LƯỢC LỤC**

*(Documents officiels)*

**公文略錄**

**NAM-KỲ SOÀI PHỦ**

*(Gouvernement local)*

**南圻帥府**

**Châu tri**

Saigon, ngày 12 mai 1914.

Quan quyền Nguyên-soái Nam-ky gửi cho các quan Tham-biện chủ lĩnh.

Muốn cho dặng phòng ngừa những việc khó đã xảy đến nhiều khi về việc những gia sản của những người đi biệt tâm và những đất lưu chủ, cho khỏi tái lại, thì tôi xin nhất lại đây cho quan lớn nhớ những thể thức chung quan lớn do theo mà làm trong nhiều khi quan lớn có điệp mà xét việc ấy.

Trước hết tôi tưởng cái cách thức đã noi theo bấy lâu nay là sáp nhập về làm của nhà nước những điền sản tư mà đã lưu chủ lâu mà không ai đóng thuế, là việc trái phép luật. — Sự định sáp nhập về của nhà nước như vậy có khi nó làm sanh ra việc kiện thưa thì có khi cũng khó cho nhà nước.

Theo ý tôi thì việc định sáp nhập về của nhà nước, là cho những sản vật cho phép khẩn tạm mà không có tuân theo điều lệ bước trong lời nghị cho khẩn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Còn về... đã có giá... hoặc là... một ng... phép địn... nước vì... sự bỏ h... Trong... ghi còn... thôi là:

1. Lan... ấy mà gi... diện và... miền là... nguyên c... nó;

2. Xiê... Còn nh... nguyên c... tôi đã c... đều là tr...

Chỉ dụ... bản hành... lệ luật h... nói rằng... dặng an...

Quyền c... phép làm... về phần... ấy phải... diện. Thu... bởi khôn... làm như... sự của... hay Cộng... đất ấy kh... vậy thì c... xem xét...

quan ch... định sự... làm chủ... chủ tạm... việc quá... mười n... phép tra...

Đến k... thì làng... các của... tòa lên... măng rời...

Vậy th... luật lệ ấ...

Còn về những đất, hoặc khẩn mà đã có giấy cho làm chủ vĩnh viễn rồi, hoặc là mua hay là thế nào khác của một nguyên chủ nào, thì không đáng phép định phải sáp nhập về nhà nước vì bởi sự không đóng thuế và sự bỏ hoang số đất ấy.

Trong việc như vậy thì nhà nước chỉ còn có các quyền phép này mà thôi là:

1. Làng dựng phép choán số đất ấy mà gìn giữ cho nguyên chủ khiếm diện và dựng hưởng dùng huê lợi miễn là đóng thuế và ngày nào có nguyên chủ đến thì phải giao lại cho nó;

2. Xiết và bán theo luật lệ thường: Còn như là về việc điền sản của nguyên chủ khiếm diện, thì mới đây tôi đã có thấy những việc định đoạt đều là trái phép lắm.

Chỉ dụ ngày 3 octobre 1883 định ban hành trong xứ Nam-kỳ các điều lệ luật hộ về việc khiếm diện thì có nói rằng: Khi nào không có người dựng ăn gia tài, thì điền sản của nguyên chủ khiếm diện đều đặn cho phép làng sở tại làm chủ. Ấy vậy là về phần của hương chức làng sở tại ấy phải xin tòa lên án định sự khiếm diện. Thường thường hương chức, bởi không rõ biết luật, nên không làm như vậy và cứ mà cai quản gìn giữ của ấy cũng như nó là Công-điền hay Công-thổ vậy. Song theo luật thì đất ấy không có chi là phân biệt. Ấy vậy thì chánh viên quan có quyền xem xét của công các làng, nghĩa là quan chủ tỉnh, phải xin tòa lên án định sự khiếm diện và cho phép làng làm chủ tạm của ấy; sự cho phép làm chủ tạm đó là để mà làm gốc trong việc quá kỳ ba mươi năm (quá ba mươi năm thì nguyên chủ không phép tranh dành lại dựng nữa).

Đến khi quá kỳ ba mươi năm rồi thì làng mới dựng làm chủ vĩnh viễn các của ấy. Khi ấy có một việc xin tòa lên án định rằng kỳ hạn ấy đã mãn rồi.

Vậy thì quan lớn phải biên các luật lệ ấy cho nhớ và xin quan lớn

phải truyền lại cho hương chức các làng trong tỉnh những điều lệ thuộc về phận sự của chúng nó.

LE GALLEN.

Extrait du Bulletin de la Chambre d'Agriculture SAIGON

**PHÒNG CANH-NÔNG**  
(Chambre d'Agriculture)

**VỀ SỰ ĐỊNH GIÁ LÚA**

M. Labaste. — Quan hội-trưởng, tôi muốn hỏi một điều về sự Chánh-phủ định giá lúa làm sao.

Vậy chúng tôi đã có nài xin Chánh-phủ đề cho phòng Thương-mại và Phòng canh-nông lãnh định giá lúa.

Về điều ấy, quan Nguyễn-soái Gourbeil có hồi âm một cái thư mà tỏ ý ưng thuận theo lời chúng tôi trước xin. Đây tôi xin Phòng-canh-nông phải trả lời lại cho quan Nguyễn-soái dặng xin quyết ngài đề cho Phòng-canh-nông được định giá lúa. Chuyện này cần ích không khá bỏ qua.

M. Josselme. — Vậy ông tỉnh phương nào đó.

M. Labaste. — Thì phải bàn nghị mới tỉnh được. Ta nên cậy M. Legros sai một người thư-ký vô Cholon hỏi thăm mấy hãng chệp bán lúa.

Ông Hội-trưởng. — Vậy thì phải làm thêm một số đề lo việc ấy.

M. Josselme. — Các ngài, tưởng Phòng-thương-mại có dự định tiền mới làm kham chuyện này chăng? Nếu quả thiệt vậy thì chúng ta cũng phải có số tiền ấy.

M. Labaste. — Bề gì cũng phải làm ra một số riêng. Ở Lục-tỉnh người ta nghe giá lúa cách mờ-hồ quá, vậy làm sao cũng phải lo định đoạt giá lúa cho chắc chắn hầu ai nấy được cứ đó mà theo khỏi sai lầm.

Chúng ta có quyền lợi để vu tạt đến việc ấy hơn các sở khác đó.

Ông Hội-trưởng. — Phòng-thương-mại mà lo được việc cũng nhờ có bọn mua lúa trợ lực.

M. Labaste. — Hèn chi mình không nghe được giá lúa cho chắc chắn khi nào hết, mà nay có quan Nguyễn-soái chịu đề cho Phòng-canh-nông lo

định giá lúa, thì chúng tôi phải lập tức thì hành việc thiết lập số lo về giá lúa. Đã biết là vạn sự khởi đầu nan, song hề quen-thuộc rồi thì làm dễ như chơi.

Ông Hội-trưởng. — Tỉnh vậy được, vậy chúng tôi khởi mở một phòng việc lo hỏi dò tin tức giá lúa.

Đồng ưng.

Vì không ai muốn nói chín nữa, nên bãi hội, đúng 7 giờ tối.

Quan Hội-trưởng,  
Ký: JOSEPH MAYER.

Tư-thơ,  
Ký: CHRISTOPHE.

**VẠN QUỐC TÂN VĂN**  
(Télégrammes)  
**萬國新聞**

**DIỄN TIN HAVAS**

Paris, 12 juin

Pháp-quốc. — Quan Nguyễn-soái Gourbeil xuống tàu hôm ngày 14 juin này trở qua Namkỳ tái nhậm.

Paris, 12 juin

Pháp Tân chánh-phủ cáo thối. — Ông Viviani chịu lãnh lập chánh-phủ khác như sau đây:

Thừa-trưởng Kim Ngoại-vụ-bộ Thương-thơ, ông Viviani.

Hình-bộ Thương-thơ, ông Bienvenu Martin.

Lại-bộ Thương-thơ, ông Malvy.

Học-bộ Thương-thơ, ông Augagneur.

Hộ-bộ Thương-thơ, ông Noulens.

Binh-bộ Thương-thơ, ông Messimy.

Thủy-bộ Thương-thơ, ông Gauthier.

Thuộc-địa-bộ Thương-thơ, ông Raymond.

Thương-mãi-bộ Thương-thơ, ông Thomson.

Công-bộ Thương-thơ, ông Renoult.

Nông-vụ Thương-thơ, ông Fernand David.

Sanh-nhai-bộ Thương-thơ, ông Couyba.

Balông Đức té nhảm địa phận Langsa. — Chiếc balông Đức z - 1 hạ địa tại Thionville, cứ bị hư đồ bộn. Một quan võ bị thương tích nặng.

Albanie. — Quân loan Albanie vây thành Surazzo mà giết ông quan tư hoa-lan tên là Thomson.

Du 4 au 14 juin

Anh-quốc. — Vua Hồng-mao sẽ ngự tại Spithead ngày 18 juillet dặng xem trận đồ chiến thuyền binh thủy Hồng-mao lớn nhỏ là 400 chiếc.

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Trung quốc. — Yenfou là cựu đốc học Đại-trường Bắc kinh luậ cho ai nấy nghe phải trở lại dạy chữ nho như lối xưa.

Thông-dat-bộ Thương-thor phồng xin lập cuộc cho Trung-huê thông đồng thơ từ điện tín với van bang, và đem các mối xe lửa về tay nhà nước thủ lợi.

Li-hoi-sing cựu tổng trấn Quảng-dông nay đặc chỉ làm hội-nghị quốc-sự công-dồng-viện Bắc kinh. Có ông Im-ta Tchi là Tổng-trấn Quảng-tây thế chức đợi quan Tổng-trấn thiết thọ là Li kwok kwan đến.

Tổng táng cách trọng thể. — Tại Canada mấy người bị chìm chết với chiếc tàu Impress of Ireland hôm đó nay được chôn cất cách trọng thể tại Québec. Số người chết nay rõ thiệt là 1024 mạng. Các hãng bảo hiểm sẽ chung nhau thường chiếc tàu chìm ấy là 19 triệu bạc cho hãng tàu này.

Y-ta li — Nhiều thành nước Y-dại-lợi đầy loạn; là thành Rôma, Florence, Turin, Ancône, vì bởi dẫu đó dân làm ruộng cư không chịu làm. Binh lính nhà nước bán vài nhăm bá tánh, có nhiều mạng chết và bị thương tích.

Nhựt-bôn. — Lễ tôn tân Hoàng-đế sẽ làm trong tháng novembre tới.

### HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)  
響傳

#### Việc mưu kế của mấy bọn thảo tặc

Coi cái mưu của các bọn thảo tặc sâu hiểm là đường nào? Số là có cái việc kì cục này xảy ra tại thành Munich người ta thuật lại như vậy:

Mới đây có hai vợ chồng người Hồng-mao đi đến một cái nhà kia tại thành Munich. Vợ chồng có đem theo mình hơn 12 muôn 5 ngàn quan tiền và đồ nữ-trang nữa. Khi chúng nó đến đó rồi, thì ra mặt quan Tổng-lý tuần-cảnh mà cho hay rằng: từ mấy bữa nay vợ chồng đi dăng thì có hai người lạ mặt cứ đi nom theo luôn, nên chúng nó có ý nghi cho hai người ấy là gian

Sở tuần cảnh bèn dọ coi thì quả chắc rằng hai người này, một người Nga và một người Scandinave đã có mượn một căn phòng ở gần, bên phòng của hai vợ chồng người Hồng-mao ấy linh linh tuần cảnh liền bắt hai

bọn ấy, thỉnh linh linh tuần ra, số là sừng sốt, linh tuần xét kiếm được trong mình một đũa trong bọn nó có giấu một con rắn to lắm.

Hồi giấu rắn làm gì đó thì nó khai rằng: Để dặng thả qua phòng hai vợ chồng người Hồng-mao hầu thừa dịp họ thấy rắn kinh hoàng thì áp vợ dục đồ nữ trang mà chạy.

### ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

#### 東洋時事

Giá bạc (Taux de la piastre)

Jun	19	20	21	22	23	24	25
Hàng bạc Đông-	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Dương	2.51	2.51	2.51	2.52	2.52	2.52	2.52
Hàng Hồngkong							
Shanghai	2.51	2.51	2.51	2.52	2.52	2.52	2.52
Hàng Chartered							
Bank	2.51	2.51	2.51	2.52	2.52	2.52	2.52
Kho Nhà-nước	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50

Giá lúa . . . . . 2\$ 30

#### SAIGON

Chánh-phủ truyền tin. — Nhon vì lúc này người ta dăng lo bởi bởi bến đò Bến-sỏi hạt Tây-ninh nên chớ xe ngựa không được, kể từ ngày 23 juin đến mồng 4 juillet 1914.

#### Thê nặng

— Tại làng Trường-bình tỉnh Cholon, có một đám du côn kia bừa họ hiệp nhau lại dặng an uống chơi bởi với nhau, an uống xong rồi chúng nó bày lập cuộc thê huyết thê nguyên, hoạn nạn trưng cứu sanh tử bất ly. Phan-van-Khuê muốn thê cho mám, bèn lấy dao chặt đầu ngón trở tay trái, song máu tuôn ra cầm không lại mà chết tươi. Ô hô! sống thì an uống đồng bàn, mà có rồi chết phải ai nấy chịu!

#### PHAN-THIỆT

##### Đám nhơn mạng tại làng Cana.

— Bôn quân có được tin người thông tin của bôn quân ngoài Phan-tiết thuật thêm lại chuyện nhơn mạng hôm nọ như sau đây:

Hôm thứ 7 rồi tới 2 giờ chiều ông Léonetti, là quản lý sở sơn đấm tại Phan-rang đi về Phan-thiết có dẫn theo một tên chệch nhập lửa bôn an cướp trong đám nhơn mạng thầy xếp-ga và vợ xã trưởng làng bị giết đó.

Văn tên chệch này hỏi đi an cướp bị người ta đánh trọng tích, mấy an cướp khác bỏ nó đó chạy thì dân làng đã bắt đàng nó. Nó thấy thoát thân không nổi bèn khai tên các đũa khác nên nhiều đũa đã bị bắt.

Vậy linh dân chệch này đến Phan-thiết chẳng phải cho đặng nhìn mặt tên chệch Tru-xi, song đặng chỉ nhà vợ tên đó đặng trú, vì con vợ nó có lẽ hiền hết gốc ngọn chuyên nhơn mạng và chuyên xã trưởng bị an cướp.

Người chệch đó đi với linh cùng các nớ đường mà không thấy, con mẹ đó ở nhà nào sau hết linh phải hỏi thộn linh tích thàng Tru-xi và vợ nó đặng đi nhìn mặt.

Đến 8 giờ tối linh mới gặp tên chệch Tru-xi tại cang phố nhỏ kia gần công Xi trụy. Mấy người linh bèn vào phố bắt tên Tru-xi, tên ấy coi voi bị bắt, liền rút dao buộc theo giấy lưng đặng có đấm linh, song tâm không nổi bị linh thộp và công, vậy linh khai lại với quan rằng: hồi bắt tên chệch Tru-xi có vợ nó ở trong nhà mà nó chạy ra cửa sau mà thoát khỏi.

Vậy tên Tru-xi bị giải cho tòa Phan-thiết tra xét, nó khai mấy người chệch hiệp đoàn với bôn an cướp là bởi có 2 người annam ở làng Cana hứa cho chúng nó 300 đồng bạc vì bằng nó cướp được đồ đạc của xã trưởng ấy.

Vậy chúng nó khai đánh lăm người xếp-ga (khai bậy không nhằm với cái tờ khai trước) chừng giết người xếp-ga rồi mới đi an cướp chủ xã-trưởng.

#### Cuộc thi tú-tài langsa tại Đông-dương

Chánh-phủ Nam Kỳ có gởi cho bôn quân cai điền tin của Thống-sứ Bắc kỳ như vầy:

Cuộc thi tú tài langsa tại Bắc-kỳ mở khoa kỳ trong hạ tuần tháng septembre ít lâu đây sẽ đình ngày. Học sanh ứng cử khoa này thì phải có từ 16 tuổi sắp lên đặng thi phần nhứt, phải đã đến ở Đông-dương được một nam, hoặc là con quan đang tưng chánh tại đây trong lúc mở hội khoa kỳ, ai muốn thi phải gởi đơn đến sở Học chánh Bắc-kỳ.

Phải đình theo đơn một lá tờ khai sanh có quan thị nhận, hai lá làm đơn bằng chữ viết, khai mình muốn thi các bài vở nào, nếu chưa đặng tuổi tự do thì phải có giấy phép cha mẹ hoặc kẻ bảo chủ cho, đơn ấy học sanh và người cha hay là bảo chủ ký tên; ba lá một tờ quan làm chứng mình trú ngụ tại đâu; bốn lá một tờ khai mình biết nói tiếng nước nào.

Về bài thi viết thì tiếng chệch cho đồng làng với tiếng An-chau. Trong bài hạch miêng thì phải biết tiếng Hồng-mao hay là tiếng Đức mới được; còn tiếng chệch, tiếng annam hay là tiếng Cao man thì không buộc, cho là tiếng hạng nhì.

Học sanh nào muốn thi khoa tú tài bực nhì thì phải có tờ làm chứng mình đã thi đậu bực nhứt rồi được.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

### HỘI NUC

Hôm bữa tháng mars (tháng) có gởi phương thể heo, trừu, t lập một cái rõ ràng các thịt và cách ấy.

Ông Pier net như vậy.

Các ông Theo lối t hội trong kỳ về sự mở heo, thì ông làm một tờ lời ông hội-phúc của t

Trong thu không được mặc dàu, s thứ bộ để c làm nên m

Mấy nam một ít nơi tướng là vì mấy nên ít Bởi ấy, có da mà thôi. (Philippines nhieu, thì g bằng ba. H ra ngoài qu đồng bạc, t 35, 40 đồng

Ấy cũng n được giá ca Đây khôn sự xuất cả bày tổ phư chủ nuôi bô thứ lệ cho, nào cho nhi hê muốn bả hết hê bô t mất tiền ho

Phượng t trong các c đem fa m chấ sẽ bán gat găm m đấ bô nhiê tổn kém lán

Đến nơi d

M

### HỘI NUÔI THÚ VẬT Ở SAIGON

(Au comité local d'Élevage)

#### Tờ phúc của ông Guyonnet

Hôm bữa Hội-nuôi-thú-vật nhóm trong tháng mars năm nay, ông Guyonnet (chủ lò thịt) có gởi lời xin bốn-hội ra công bày phương thể chi mà hộ trì cuộc nuôi bò, heo, trâu, thì bốn-hội dạy ông Guyonnet lập một cái tờ phúc bày tỏ cho phân minh rõ ràng các phương thể nuôi lục súc để an thật và cách thức lòng các chủ nuôi thú ấy.

Ông Pierre đọc tờ phúc của ông Guyonnet như vậy :

Các ông,

Theo lời tôi ước xin đã gởi đến cho qui hội trong kỳ nhóm hôm tháng mars rồi đây về sự mở mang cuộc nuôi loài bò và loài heo, thì ông Hội-trưởng là M. Patry dạy tôi làm một tờ phúc về chuyện này, tôi vâng lời ông hội-trưởng mà gởi cho qui-hội tờ phúc của tôi làm đây :

#### Luận về loài bò

Trong thuộc địa ta đây, giống bò tuy là không được tốt bằng giống bò bên Pháp-địa mặc dầu, song khá một đều là để nuôi, hai thứ bò để chở đồ và để ăn thịt, thì đều làm nên mối lợi to được.

Mấy năm rồi đây các chủ nuôi bò trong một ít nơi không thấy bò phải giá, thì tưởng là việc nuôi bò không lợi chi cho mấy nên ít vụ tất.

Bởi ấy, có nhiều chỗ nuôi bò là chủ ý bán da mà thôi. Ngày nay nhờ có bên Lữ-tổng (Philippines) mua bò của Đông-dương rất nhiều, thì giá bò lại được tăng lên hơn xưa bằng ba. Hồi chưa được thế bán bò xứ này ra ngoại quốc, thì mỗi con bò bán giá từ 8 đồng bạc tới 10 đồng, hiện bây giờ bán tới 35, 40 đồng một con.

Ấy cũng nhờ cuộc xuất cảng mới bán bò được giá cao như vậy.

Đây không phải tôi có ý xin cấm ngăn sự xuất cảng loài bò đâu, tôi một có ý bày tỏ phương tiện để mà giục lòng các chủ nuôi bò, phương thể thứ như là định thức lệ cho họ xuất cảng; vậy phải bày thế nào cho chủ nuôi bò được dễ bán bò, cùng hề muốn bán khi nào thì được khi nấy, sau hết hề bỏ tốt chừng nào thì có thể bán mắc tiền hơn chừng nấy.

Phương thể thứ nhì là lập chợ phiên trong các chỗ đó hội, các chủ nuôi bò sẽ đem ra mà bán giữa chợ phiên, trong lòng chắc sẽ bán đặng giá, khỏi sợ người mua gạt gẫm mua đặng giá rồi ép các chủ bán đắt bỏ nhiều khi phải tới bến tàu xa xuôi tốn kém lắm.

Đến nơi đến chỗ rồi, người mua lại trả sự

giá, bắt đặc dĩ đàng bán phải chịu ép mà bán bỏ theo giá hạ đó, cho khỏi mất công đắc bỏ về mà ra tốn hao một mỡ nữa.

Cái phương thể lập ra chợ phiên cho người ta bán bò thì rất có ích mà ngăn trở việc trộm cắp, vì ăn trộm nó biết hề đem của ăn cắp ra chợ phiên mà bán thì sao tài chủ cũng nhìn được. Vậy quân ăn trộm nó phải bán lên, mà người mua lên nếu bị chúng bắt được thì cãi chối không được, tự nhiên dễ cho chánh-phủ trừng trị sắp ăn trộm và bọn hoa trư.

Mỗi bán bò đắt hơn hết là các lò thịt. Ở tại lò thịt người ta chỉ mua bò nhiều thịt, bỏ mập mập tốt con.

Muốn nuôi bò tốt con, thịt nhiều, phải làm như vậy thì đủ: là lựa bò mà dễ giống, phải lựa thứ bò đực bên nước Langsa chờ qua mà cho lại với giống bò ta đây, thứ bò lai để ra sẽ cân nôi hơn 500 kilos. Còn bò xứ Đông-dương thường nôi tới 300 kilos là hết sức.

Thường trong việc bán bò người, ta cần bỏ cho biết nặng nhẹ mà định giá cả, bởi vậy hề bỏ được lớn vóc chừng nào thì sẽ nặng cân chừng nấy. Mà cho đặng làm như vậy, thì người nuôi phải gia công chịu khó xuất vốn ra hơn bằng ba. ở dĩ là được giống bò, có thịt nhiều, và tốt vóc hơn hồi trước.

Nuôi được vậy tự nhiên giá bò phải gia tăng thêm theo giống tốt, cũng như các thứ hàng hóa khác, hề hàng tốt thì tự nhiên bán giá cao, dầu đâu cũng vậy.

Cũng nên khuyến người annam cho biết nghề trồng cỏ đặng dự-trữ cho thú vật an trong mùa khô. Tôi thấy có nhiều nơi họ đang thì nghiêm trồng cỏ phơi khô để dành nuôi trâu bò, tôi trông cây sẽ đặc kỳ sở hảo.

Tôi tưởng nếu muốn cho giống bò Đông-dương được hóa ra giống bò lớn con, thì có một thể là chánh-phủ xuất tiền công nợ ra mà mua 2 con bò đực bên nước Langsa, giao cho sở nuôi-thú-vật dùng để giống. Hai con bò ấy sẽ nuôi tại chuồng nuôi ngựa con ở hạt Gia-định. Tiền mua và chở 2 con bò bên tây đem về bên này, không mất là bao nhiêu. Nuôi thứ bò ấy cũng ít tốn kém và dễ, nó an cố cũng như ngựa, chớ không có chi lạ. Hội sẽ rao rằng chủ nào mà nuôi được một con bò cái vóc lớn quá hạng của hội định, thì được đem đến cho con bò đực tây nhảy nó, khỏi tốn tiền chi hết. Còn phần Chánh-phủ thì trong mấy lứa đầu, sẽ buộc chủ bán lại hết mấy con đực đặng Chánh-phủ rải ra trong các tỉnh để dành làm giống.

#### Luận việc nuôi trâu

Xứ này người ta nuôi trâu để bán cho người nông phu dùng làm ruộng. Nói cho phải, loài bò dùng làm ruộng cũng tốt vậy mà ngã ruộng xứ này nhiều nơi hay bị nước ngập, dùng bò không tiện.

Nuôi trâu để bán ra ngoại quốc cũng là được tiền lắm. Người Lữ-tổng kiếm mua gồng trâu để chuyên chở đồ nặng. Hềm vì xứ ta nuôi trâu đủ làm ruộng đâu có dư mà bán ra ngoại quốc. Vậy ta phải liệu thể mà ngăn trở việc buôn bán trâu cho ngoại quốc, hay là định cho mấy người muốn bán phải bán có hạn mới được.

Các nhà nông phu thường than van rằng không có trâu đủ mà làm ruộng, tại trâu hay mắc toi mà chết hơn là bò. Mỗi năm đều nghe nói trâu chết bộn bán, vậy có một vạc đất để nuôi trâu tốt lắm là miệt vườn ruộng Lục-tỉnh.

#### Nghề nuôi heo

Các ngài, tôi xin các ngài chăm chỉ cách riêng về nghề nuôi heo là nghề dễ đàng quá đời và từ ngày cho phép bán heo sống qua Singapore đến nay, thì việc bán heo sanh lợi không biết là bao nhiêu.

Các ngài hãy coi số xuất cảng đây thì hẳn.

Xuất cảng năm 1910 . . .	3.142 con heo.
1911 . . .	20.841 "
1912 . . .	65.145 "
1913 . . .	22.867 "

Trong năm 1913, việc bán heo thất hơn năm 1912, là tại trong năm 1912, mấy chủ nuôi heo, thấy giá heo phát cao, thì ham mà bán róc, đến đời qua năm 1913 còn lại có một phần rất ít họ để dành làm giống mà thôi, như vậy thì thiệt hại cho xứ mình biết là dường nào.

Hồi năm 1912, sở Thương-chánh đánh thuế 66.145 con heo xuất cảng; những chủ nuôi heo đầu được chừng 2 triệu bạc, còn năm 1913 thâu có 7 veo đồng mà thôi, kém hơn năm trước tới 1 triệu 3 veo bạc. Vậy nên ước trông cho nghề nuôi heo mau mở mang thêm nữa.

Các ngài, phận các ngài phải xuống ra mà lập pháp thường hay là phương chi khác mà giục lòng thiên hạ, làm vậy nội trong vài năm thì cuộc nuôi heo vương lại, xuất cảng cũng bằng năm 1912.

Tôi xin các ngài phải ngăn ngừa các chủ nuôi heo đừng cho họ đem heo tây mà cho lai với heo Annam. tuy thứ heo lai này tốt con lắm mà không lợi bằng heo Annam, là vì nuôi nó lâu mập, heo Annam nuôi chừng 6 tháng đã thấy mập, bán được, còn heo tây phải mười tháng tới 18 tháng mới mập. tốn ăn không biết bao nhiêu. Nuôi một con heo lai cũng bằng nuôi 3 con heo Annam; giống heo Annam thì có thứ heo tỉnh Gò-công và mấy tỉnh lân cận đó tốt hơn hết.

#### Nuôi loài trừu

Sau đây tôi xin tỏ cho các ngài hay nghề nuôi trừu cũng lợi lung như mấy nghề khác vậy.

Họ đồn rằng đất Đông-dương nuôi trừu không được, nói vậy làm lầm đó. Tôi biết

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

có nhiều chỗ người ta nuôi trừu được. Trừu họ nuôi trong thuộc địa này tính gộp cũng được hơn 500 con. Mấy vạc đất chạy dài theo mé biển rất tốt để mà nuôi loài trừu được mà chưa thấy ai nghĩ tới. Tại An-lộc là xứ đất đỏ người ta có nuôi được 150 con, nó đã quen chịu phong thổ, và sanh sản đúng kỳ luôn, vì loài trừu nó hay lai nhiều giống nên khó mà phân biệt giống nào tốt, giống nào xấu. Theo ý tôi, thì tôi coi voi giống trừu bên Tào và bên Thiên-trúc tốt hơn hết, nên mua về xứ mà cho lai với trừu nuôi tại Đông-dương. Lòng nó tốt, các thợ làm nỉ ra mua thứ lông trừu đó. Thịt ăn ngon, không có nhiều mỡ cho mấy. Trừu bên Tào thua trừu xứ khác, tại có một sự kém mỡ mà thôi.

Lời ước xin

Các ngài, đây tôi ước xin ba điều là: đều thứ nhất lập phần thưởng để dục lòng các nhà nuôi thú vật, đều thứ hai thiết lập chợ phiên kỹ theo mùa; đều thứ ba ước xin cho Hội mua hai con bò đực bên tây để nuôi tại hạ Gia-định.

Ký tên: GUYONNET.

Hội ưng phê các lời ước xin của ông Guyonnet.

Hội ưng sự lập phần thưởng để dục lòng các chủ nuôi thú nhà, hề thâu đủ tiền bạc rồi thì hội sẽ thi hành lập tức.

Còn về sự thiết lập chợ-phiên, thì bản Hội cũng cho là một mối cần ích. Đây hội đang sắp đặt cuộc đấu xảo thú vật, cũng như khởi sự chợ-phiên lần thứ nhất. Vì trong khi đấu xảo cũng có bán thú vật nữa.

Sau hết, việc mua 2 con bò đực bên tây thì có ông Guyonnet gán về Pháp-địa, Hội sẽ cậy ông hỏi dò giá cả 2 con bò ấy và thông tin về cho hội rõ. M. Guyonnet hỏi bản-hội có cần chi mua thêm một con lừa bên tây để nuôi lấy giống đặng sanh sản ra thứ con la để chuyên chở đồ nặng chăng?

Một con lừa bên tây bán giá từ 1200 tới 1.400 quan tiền. Đễ khi ông Guyonnet về tay thì ông sẽ lo liệu chuyện đó luôn thề.

Phàm muốn tính cho kham các việc nói trên đây, thì phải xuất ước chừng 1 muôn tám ngàn đồng bạc vốn, số tiền như vậy có một thể xin Chánh-phủ châu-cấp cho mới làm nổi, ông Hội-trưởng sẽ lãnh lo cho thoãn các môi việc này.

Paulus HÒA, diễn môn.

# CỤC ĐÔNG TÂN VĂN

(Chronique de l'Extrême-Orient)

## 極東新聞

Viên-thế-Khải ung phê các đơn của mấy quan Đốc-tỉnh Hônâm, An-huy, Giang-tây, và Quảng-đông mà ra lệnh đòi 600 học sanh thuộc về 4 tỉnh này đang học bên nước Nhựt phải hồi cố lý nội năm nay, vì rằng chúng nó là học trò của chư cụ Đốc-độc theo Cách-mạnh đảng đã sai qua ăn học bên ấy, thì làm sao mấy chú học sanh ấy cũng có nhiệm mụi Cách-mạnh rồi, bởi vậy sau này chúng nó học thành thân rồi về làm thêm cho vận nước đảo điên.

— Quan cựu Nghị-viên Công-đồng Ho-tchi-kouan ở tại Bắc-kinh bị nã trốn gần đình Giám-quốc vì tội âm-mưu tạo-phản.

— Hiện bây giờ đám ăn cướp ở Quảng-tây tụ nhau ở giữa ranh Quảng-tây và Quới-châu trong địa phận Patang.

Máy bay của Tào. — Ông Tân-keng là phi-công rất có danh tại Quảng-đông, đi học nghề máy bay bên Huê-kỳ về, đang tính sẽ bay từ Lữ-tống tới Hồng-không, nay còn ở Lữ-tống tập luyện cho nhuần nhả rồi mới bay.

Ấy là cuộc quá-hải đặng vãn đó.

Còn hôm 13 tháng này ông bay 4 lần, có trên muôn người đến xem. Mà trong khi bay lần chót đây, thì ông có đem theo một người xâm tên Hoàng-kim-Ngọc, Người xâm đó ngồi máy bay cách dạng dĩ, ai nấy đều khẹn

# ÂU MỸ TÂN VĂN

(Chronique Européenne et Américaine)

## 歐美新聞

Tranh mua sách quý. — Chuyện tranh mua sách quý lạ đây cũng như

chuyện một đám người đồng sĩ thi grom: Một bên thì tên Henry-Hun-ting-Long là một tay hào phú đảo đễ trong xứ Huê-kỳ, bên khác thì có 2 người vạn-hộ tranh với nhau mà mua một cuốn sách, người ta đễ giá bán là 1 muôn đồng bạc tại nhà giáo gia thành Nhiều do.

Cuốn sách này là sách « kinh thánh đầu tay của ông Gutemberg » in ra bằng thứ chữ ông đã bày trước hết, mà những người diên sách thì cho là một cuốn sách qui lạ vô hồi. Hai bên cứ chổng giá lên cao quá đỗi, không ai chịu thua ai. Sau hết tên Henry Huntington đấu được giá 25 muôn quan tiền.

Thử nay chưa hề nghe có cuốn sách nào giá cao như thế.

Quan trạng sư giải câu hồ-phụ sanh hồ tử. — Kỳ trước trong bài « Nhờ chơn giống chơn mà con nhìn được cha » thì người đồn bà tiên cáo có nói rằng: Con của nó đễ ra có tật quẹo chơn tả giống in như chơn của tinh nhơn lấy nó hồi trước. Ấy vậy người tinh nhơn này là cha của thằng nhỏ quẹo chơn. Còn quan trạng sư cãi bình người tiên cáo thì lấy câu « hồ phụ sanh hồ tử » mà cãi giúp người đồn bà ấy.

Khi quan trạng sư cãi bình người bị cáo bác bẻ câu « Hồ phụ sanh hồ tử » này rồi thì Tòa kết án lại như vậy:

Nghĩ vì đàng tiên cáo lấy lẽ thằng con nó đễ ra bị đồng một tật với đàng bị cáo là tinh nhơn nó, mà nghĩ vì tòa không phép lấy sự hồ nghi cùng sự phỏng định mà xử đoán cho xử, lui nhứt là trong mặt luật không có câu nào nói về vụ kiện này...

Vậy tòa bác đơn đặng tiên cáo kiện tên tinh nhơn đặng bắt nó làm cha thằng bẻ bị quẹo chơn đó.

### Belgique

Tinh xưa khấn khít. — Tại xứ Belgique có một quan võ cựu, 67 tuổi ở chỗ kêu là Charoles, ở đó được 30 năm rồi, già cả như vậy lại có cười

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

một bà lão chết chông 90 tuổi, có vườn đất huê lợi nhiều, cả hai yếu thương nhau cũng như trai-tơ gái nhỏ mới hiệp hôn vậy.

Bà lão mới lâm bệnh trong ít tháng nay, nằm liệt giường. Ông quan võ cũng hết sức nuôi dưỡng không tỏ chút sờn lòng. Hôm ngày thứ 7 mồng tháng Mai rồi đây, ông quan võ thấy bà lão hấp hối gần chết thì ông lại giường bà nằm cúi xuống hôn trên miệng bà một cái, đoạn bước qua phòng bên kia treo giày thất cô mà chết. *Sanh đồng tịch đồng sàng, tử đồng quang đồng quách.*

**Loài chim én đi xe lửa khỏi tiên.**

— Có một bầy chim én đêm cũng tới một vài ngàn con đáp xuống trong tỉnh Vaud, coi bộ mệt mỗi bay đi nửa không nổi, thì ai nấy đều thương xót, quan huyện sở tại dạy bắt chim én ấy bỏ vào lồng gởi theo xe lửa mà chở đi đến miệt nhiệt đạo là xứ ấm mà thả. *Tình thương thú vật của nước người thì vậy đó!*

**THẤT THẬP NHỊ CO' XẢO KÌ SỰ**

(Les 72 merveilles de la civilisation)

**七十二機巧奇事**

**Nguyên do khí cầu (tiếp theo)**  
(Aérostation)

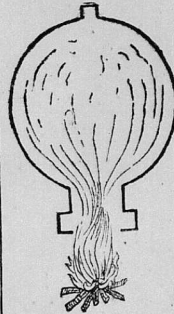
Tích khí cầu này vẫn là của anh em ông Mongolfier (Mông-gô-phi-e) bày ra thí nghiệm lần đầu hết cách trọng thể, tại thành Annonay (An-nô-nê) ngày 5 juin 1783.

Cách khí cầu làm cũng như các thứ máy khác, trước có trừ nghĩ phóng lập và thí nghiệm nhiều phen, đoạn tự nhiên tri biến ra làm được, chứ không phải nhờ sự học giỏi đâu. Ông Pierre Lana, là thầy tu dòng Đức Chúa Giêgiu năm 1670, có in một cuốn sách luận về một chiếc thuyền bay treo dưới 4 cái bầu tròn làm bằng sắt mỏng, đã rút hết hơi ra đặt làm cho nhẹ hơn khí trời mà phồng lên. Ông Barthélémy năm 1709, dựng cho vua Gioang thứ V nước Bút-tu-ganh, 1 cái bóng đồ vẽ cái máy bay trên

trời bay một ngày được 200 dặm. Máy này dùng phải nương-gió và nhờ diên khí hồ-phách mà bay, treo dưới 2 cái bầu tròn làm bằng, trong bầu ấy có đề một cục đá nam-châm và rút hơi ra hết. Qua năm 1736, có ông Gusman (Gút-manh) bác sĩ bút-tu-ghe bày ra một cái thùng bằng mây, ngoài bọc giấy, đoạn đem trước vua Gioang mà bay cho ngài xem. Dưới cái máy ấy có treo lò lửa. Khi máy lên cao khỏi mái nhà bên bị đụng vào cột đèn vua mà rớt xuống bề nát. Khá! nhờ tế em nên ông Gusman vô hại. Ông Gusman thấy chuyện cũng là gần đặc kỳ công, bèn thử máy lại lần nữa, kể bị tòa tôn-giáo (Inquisition) là sắp dị đoan trong đạo Thiên-chúa bắt tội nói rằng dùng phép ma quỷ, nên ngài phải ngưng việc ấy lại. Cũng có một vị bác-sĩ khác người bút-tu-ghe tên ông Francois d'Amécida, năm 1751 có in sách mà luận về cách thí nghiệm này mà coi cách thức máy móc cũng còn mờ hồ, chưa ai hiểu được sự gì và cũng không kể vào cuộc bay nữa. Rồi kể đó ông Joseph Galliek, về dòng Dômico d'Avignon năm 1757, tính làm chiếc tàu bay đến chỗ có mưa đá, vẫn chỗ đó khí trời chồm làm 2 lớp khí, lớp này nặng hơn lớp kia bằng 2 lần. Ít lâu ông Cavendish tìm được môn khinh-khí (Hydrogène) là năm 1767, thì có ông quan thầy thuốc tên Blach ở Edjimboung (ê-dem-bua) quả quyết rằng một cái bong-bóng dùng khinh-khí mà phồng nó, thì nó bay lên trời được. Ông Tibère Cavallo có thử bong bóng như thế mà không được, qua năm 1782 mới bày lấy khinh-khí thổi vào bọt xà-bông thì nó bay trên không. Ông bèn lấy giấy phất một cái lồng đoạn thổi khinh-khí vô đó thì nó nặng nổi 25 gr. mà nhẹ hơn khí trời. Song cách làm này cũng vô ích, vì khinh-khí thì cứ theo lỗ giấy mà ra ngoài mãi, thế như nước chảy lọt qua rây vậy. Nhon khi hai anh em ông Mongolfier thấy mây phủ chung quanh núi Vivarais (Huy-hoa-rê) lừng đững trên không, mới nảy ý bày thí nghiệm nhiều lần làm ra một cái khí cầu 2 thước chông, sau qua

Annonay làm 1 cái nửa 20 thước chông, dùng hơi lửa cho bay lên trời. Các việc làm được rồi thì hai anh em mới rao cho thiên hạ hay.

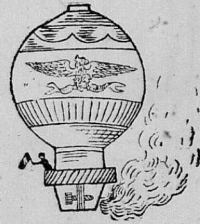
Qua ngày 5 juin 1783 hai anh em đem trước chợ Annonay 1 cái khí cầu to được 800thước chông mà thử, có cánh phủ Vivarais và thiên hạ coi đồng.



Máy sơ khởi, đốt bằng lửa rơm.

Khi cầu to được 800thước chông mà thử, có cánh phủ Vivarais và thiên hạ coi đồng. Khi cầu ấy làm bằng gỗ, ngoài có phất giấy. Hai anh em bèn lấy rơm chụm dưới máy mà đốt thì khí cầu liền bay lên cao được 500

thước. Dưới khí cầu ấy có treo một cái giỏ dương giấy kèm, để bụi nhụi có nhùn dầu đốt lửa dặng cầm hơi nóng cho ba-lông dưng hạ.



Khi lên cao có nhờ hơi lửa treo theo mà không hạ.

Tại Paris thiên hạ nghe tin ấy lấy làm nao nức thí phi, bá tánh đều ước ao sao Paris phải có thả khí cầu dặng xem cho phi chí.

(sau sẽ tiếp theo).  
G. CH. TRANCHANH.

**ĐÀM LUẬN LUẬT BUÔN**

(Causerie sur le droit commercial)

**3. — Lập hăng cho vay, đổi chắc bạc tiền và làm mai mối trong việc tiền bạc.**

Lập hăng cho vay là cuộc cho vay tiền bạc cùng là mua bán toa vé về việc buôn dặng thủ lợi v. v.

Cuộc đổi chắc có hai cách: đổi tiền tay, hoặc lãnh bạc người mà cho biến lại đến xứ khác nơi khác lãnh số bạc ấy lại.

« Đổi tiền tay là cuộc người đem bạc đồng đến đổi cho người kia mà lấy bạc giấy, hoặc bạc giấy đổi bạc

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

đồng, hoặc bạc trọng xứ đổi lấy bạc ngoại quốc như chà-và đổi bạc tại chợ Saigon vậy.

«Lãnh bạc người mà cho biên lai đến xứ khác nơi khác lãnh số bạc ấy lại». Như chệch về Tào có bạc nhiều không muốn đem theo rương cho hiểm trở, bèn đến hàng to nào đó giao bạc chịu tiền sở phí lấy biên lai về Hồng-kông hoặc Xán-xên trình biên lai ấy với hãng quen bên Saigon đây mà lãnh số bạc của mình lại.

Cuộc làm mai mỗi trong việc tiền bạc là giúp cho hai đảng giao thương hoặc mua bánặng mình ăn tiền đầu tiên mũi.

Cái người mai mỗi như vậy thì khác xa không giống người thay mặt thể hành. Người thay mặt thể hành có phép ra giá trời lên sụt xuống, còn người mai mỗi thì cứ giúp cho hai đảng giáp mặt biết nhau dặng dễ tính công chuyện thôi.

Cho nên cái chức thể hành thì chưa đủ cho là nghề buôn, phải có làm nghề đó thường xuyên, thì mới phải là nghề buôn chọ.

4. — Cuộc buôn biển.

Là các cuộc xin kê ra sau đây y theo khoản thứ 633 Luật buôn :

1. Đóng tàu, mua bán tàu chạy trong song ngoài biển.

2. Buôn biển bắt cá là buôn cách nào.

3. Mua bán đồ phụ tùng các tàu và vật thực đem theo tàu.

4. Cho mượn tàu, vay bộ to.

5. Các cuộc bảo hiểm và tờ giao kèo buôn bán biển.

6. Các tờ giao kèo về lương tiền và chỗ trú bạntàu.

7. Các tờ giao kèo bạnbiển dưới các tàu buôn.

**Khả kỹ.** — Các nghề buôn, các lo tạo sản, nghề chở chuyên đều cho là cuộc buôn, còn nghề dùng đồ thô sản của mình trồng mà rút ra rượu hoặc bột, đường, v. v. và nghề làm ruộng thì không phải là nghề buôn.

**Mập-lé ôi!** Tao không phải đến vay bạc của mày đâu, vì năm nay tao trúng mùa lắm, tao mua thuốc điều hiệu **HONGROISES** hút chơi khoái lắm, mày ôi!



53. — FEUILLETON DU 25 JUN 1914 (331)

TRUYỆN BA NGƯỜI NGU' LÂM PHÁO-THỦ

TIỂU-THUYẾT LANGSA

CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐƠN BA

御林砲守小説

XXVI

(tiếp theo)

Đạt-ta-nhân nói : « Cha chả, dữ vậy sao ? — Ủ, rồi đó các cô kia đợi một giờ một vắng không thấy quan võ ấy trở về, bèn rủ nhau đi kiểm, gặp thầy nằm giữa đường, bèn hô hoán. Qua bên bờ áo tu, may mà gặp A-tốt tiên sanh và Bọt-tốt, hai chàng rủ qua vào đầu quân trong cơ Ngu-lâm pháo thủ. Nay đúng kỳ qua phải trở lại trường Latinh mà từng quyền Hội-thánh. — Sao nói nay đúng kỳ, vậy chớ hôm

qua hay là mai một đúng kỳ không được sao ?

— Số là qua có bị một vết tai chấ vai, ấy là diêm Chúa mạch bả.

— Cái vết ấy nay đã lành rồi, tôi tưởng có vết khác nó làm cho tiên-sanh muốn trở lại đi tu, chớ gì.

— Vết nào ?

— Vết tại trái tim, bị tay đòn bà nó báo hại chớ gì ?

— Có lẽ nào em dám nghi cho qua là vi thất tình mà quyết lòng đi tu, thất tình vì ai, ha em ? Qua có thương ai đâu mà thất tình !

— Em xin lỗi tiên sanh, em tưởng tiên sanh có tình-nhơn sang lắm.

— Sang lắm. Qua làm sao mà được như rửa, vẫn qua là một tên linh mat, tiểu tốt vô danh, ít tra bộ đồ dưa ninh và nhứt là giữa chốn đồ hội thì lấy làm nhột nhạt khó chịu lắm, thì làm sao được tình-nhơn sang.

— Tiên sanh ôi, là tiên sanh ! Chớ khá nhiều lời !

— Ta vẫn sanh ư thô, tất tử hoàn ư thô. Ở đời nhiều việc đắng cay, họa vô đơn chí, chớ phước bất trùng lai, em ôi ! Em hãy nghe lời qua, phải giấu cho kín các dấu phiền muộn của mình, vì hề mình lộ mòi mà chúng nó phăng được, thì phải khổn đốn.

— Tiên sanh nói đến việc tâm sự rồi đó.

— Việc tâm sự em, nào qua có rõ đâu.

— Dạ, số là tôi có thương một người đôn bà mà người ấy mới bị chúng bắt mất. không biết họ đem đi giấu nơi mò, hoặc tình-nhơn tôi bị cầm tù hoặc bị chúng giết rồi, không chừng.

— Như vậy cũng là còn khá cho em, vì em biết chẳng phải nó bỏ em mà đi biệt vô âm tín, đây là tại nó bị người hung hiểm nó mà thôi, chớ như....

— Chớ như ai... Chớ như sao ?

— Thôi, qua không nói nữa.

— Té ra tiên sanh nặng nặng quyết một tí bỏ thể gian thối, phải không ?

Mỗi nhà thơ giãv thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tàn-vấn giùm

Số 331  
KIM-  
(Thấy n  
(Đon th  
(Mỗi nh  
(Giao tra  
(Từ bệ l  
(Triều đ  
(Nan xu  
(Duyên  
(Nổi nã  
(Nổi ch  
(Từ ng  
(Nửa nã  
(Voi sã  
(Nhìn p  
(Đầy y  
(Song tr  
(Trước s  
(Hoa đ  
(Sáp s  
(Cổ lan  
(Cuối tr  
(Đi về n  
(Đông  
(Nổi ni  
(Làng tr  
(Lần la  
(Hội ông  
(Hội nã  
(Hội nã  
(Hội ch  
— Phải  
— Mai đ  
— Phú đ  
— Như là  
— Chà c  
— Buôn l  
— Ấy là  
— Phải s  
— Đáp ch  
— Gương  
— Tôi và  
— Sánh m  
— Phân đ  
— Gi nửa  
— Sánh đ  
— Cuộc  
— Thời  
— Đốt đi  
— Lại cho  
— Thành  
— Làm chỉ



# KIM-VÂN-KIỀU TÂN GIẢI

(tiếp theo)  
Poème de Kim-Vân-Kiều  
金雲翹新解

- 1363 (Thấy nhau mừng rỡ trăm bề,  
(Đón thuyền mới rước nặng về thảo lư.
- 1364 Một nhà chung cha sớm trưa,  
(Gió trăng mát mặt muối dưa chay lòng.
- 1365 Tư bề bát ngát mệnh mông,  
(Triều dâng hôm sớm, mây lồng trước sau.
- 1366 (Nạn xưa trét sạch lâu lâu,  
(Duyên xưa chưa dễ biết đâu chốn này.
- 1367 Nỗi nằng tai nạn đã đây,  
(Nỗi chàng Kim-trọng bấy chầy mới thương.
- 1368 (Tr ngay muôn dặm phò tang,  
(Nửa nam ở đất Liêu-dương lại nhà.
- 1369 (Vội sang vườn túy đồ la,  
(Nhìn phong cảnh cũ nay đã khác xưa.
- 1370 (Đầy vườn cỏ mọc lờ thơ,  
(Song trăng quạnh quẽ, vách mưa rã rồi.
- 1371 (Trước sau nào thấy mặt người,  
(Hoa đào nọ ngoài còn cười gió đông. (a)
- 1372 (Sắp si ên lạnh rường không, (b)  
(Cổ lan mặt đất, rêu phong dấu giày.
- 1373 (Cuối tường gai góc mọc đây,  
(Đi về này những lối này nam xưa.
- 1374 (Đông quanh lặng ngắt như tờ,  
(Nỗi niềm tâm sự bấy giờ hỏi ai?
- 1375 (Lặng riêng có kẻ sang chơi,  
(Lân la sẽ hỏi một hai sự tình.
- 1376 (Hỏi ông ông mặc tưng đình,  
(Hỏi nàng nàng đã bán mình chuộc cha.
- 1377 (Hỏi nhà nhà đã rời xa,  
(Hỏi chàng Vương với cùng là Túy-vân.

1378 (Đều là sa sút khó khăn,  
(May thề viết vườn kiêu an lần hồi.

(1363) Khi đó vãi Giác và chị Kiều, hai người thấy đặng nhau rồi, thì mừng mừng rỡ rỡ, không biết bao nhiêu là tình nữa, liền dọn thuyền đặng mà rước chị ta về ở chốn thảo lư, cùng nhau chừng quả Bồ đề, đặng cho tiêu tai thoát nạn.

(1364) Hai người trưa sớm, cùng nhau ăn một mâm, nằm một chiếu, lấy gió mát trăng thanh là tri kỷ, đem dưa chua muối mặn làm tràng-chai.

(1364) Nơi đó tuy vậy, mà trông ra thì bốn bề bát ngát, nước thủy triều dâng lên hôm sớm, bóng tường vẫn che phủ trước sau, riêng một bầu sắc sắc không không, bụi trần hoàn thị thị phi phi không chút bợn.

(1366) Nó mô a-di-đà But! Chị Kiều ta tự đó, thân lỵ nạn, nạn lỵ thân, oan nghiệt hóa làm bụi bay ra biển Thái-bình-dương hết trội. Nghĩ cái duyên kỳ ngộ ngày xưa, dễ đã hay cõi tiền đất But này là nơi mô?

(1367) Thôi! Nàng Kiều kiếp trăm luân cũng đã mãn rồi, còn về phần chàng Kim-trọng, nghĩ lại càng tội nghiệp cho lắm.

(1368) Anh ta từ ngày muôn dặm phò tang, nửa năm trời chiếu đất áo xô, luống ăn đợi năm chờ, ở đất Liêu-dương, là nơi cố-hương minh ở.

(1369) Mãng tang rồi, anh ta lại vội

vàng đề hồ lương túi gió trắng, đề nề Lam-kiều lối cũ, đặng mà vô vườn Túy, viễn thăm người ý-trung-nhơn của mình, dè đâu tới nơi coi bộ giang sơn địch chủ, chớ sao mà yên hà không thấy về xuân hơn hở như nửa năm xưa?

(1370) Đây có phải là Thiên-thai cầu? sao không cho Lư Nguyễn lại chơi lần nữa? Mà đây vườn cỏ mọc lờ thơ, cửa sổ chỉ có bóng trăng soi lạnh ngắt, vách tường thì bị nước mưa sối rã rời, nghĩ mà ngán cuộc đời thương-hải tang-diêu mau vậy?

(1371) Này năm ngoài chốn này, bóng đào đợi mặt người đổ rục, mà bấy chừ trước sau chẳng thấy một ai, chỉ có bóng đào năm ngoài, vẫn mím cười mà cợt với gió xuân.

(1372) Than ôi! nước non y cũ, nhơn vật khác xưa, chim én nóc nhà, bay theo chủ khác, vườn cảnh cũ có lan man mặt, dấu dầy xưa rêu phủ lờ mờ.

(1373) Nào đông đào tây liễu, thu cúc xuân lan, trải một cuộc biên đầu, mà biển cả ra gai mọc đầy tường, nhện giăng kín cửa. Đó những lối đi lại năm xưa, mà nay như vậy.

(1374) Trông đông quanh chi, thấy để kêu sầu, ve hát thảm, cảnh tiêu điều vắng ngắt chẳng thấy một ai. Trời ôi trời! Nỗi niềm tâm sự, biết hỏi ai cho đặng bấy chừ.

(1375) Còn dang than trước tỏ sau bằng may dàu lối xóm có một người

— Phải. Nay em còn là bầu bạn với qua, mà mai đây thì lẽ chẳng khác nào cái bóng phủ du. Còn thể gian thì qua xem đường như là cái huyết mã vậy.

— Cha chả lạ buồn, tình cảnh như thế buồn lắm phải chơi dàu.

— Ấy là số tiền định nó thúc giục qua phải sao chịu vậy. Vãn nay qua còn dính dấp chút dính nhơn-tình, nên qua hồi còn gương quơ đơm luận việc bằng hữu mình.

— Tôi vẫn muốn nói việc riêng của tiền sanh mà vì tôi thấy tiền sanh có dạ phụ phân chương thế, nên tôi nín, còn nói làm gì nữa: tình nghĩa, bằng bối, thể gian, tiền sanh đã chẳng vụ đến nữa rồi.

— Cuộc đã đến thế thì thôi.

— Thời thì thôi, để tôi đem cái thơ này đốt đi cho rảnh, không biết của cô nào gửi lại cho Tiền sanh, mà vì nay tiền sanh đã thành tâm tu niệm, thì cũng chẳng coi mà làm chi cho vô ích, há!

— Thơ chi ha bầu!

— Thơ họ gởi cho, tiền sanh trong lúc

tiền sanh đi khỏi, chớ thơ chi.

— Của ai gởi cho qua vậy?

— Biết đâu, có lẽ con đòi của bà Sơ-huơ-roi nó đi theo bà về thành Tủa, rồi nó an cấp bao thơ có hiệu tự của bà mà gởi cho tiền sanh đây chớ gì.

— Em nói cái gì vậy?

Đạt-ta-nhân làm bộ thò tay vào túi móc lấy thơ rồi hô hoán rằng: «Cha chớ tôi làm rớt cái thơ dàu mắt rồi, còn gì dàu, mà may phước cho tôi, vì tiền sanh đã sẵn lòng tu niệm; như thế thì vô hại mà.

— Đạt-ta-nhân ôi! Mấy báo hại chi dữ vậy?

— Thời thôi đừng giận, cái thơ còn đây nè.

(Nói rồi rút thơ đưa ra.)

Aramit chạy a lại dụt thơ xé coi, rồi mặt mày hân hoan mà nói rằng: Đạt-ta-nhân ôi!

qua cảm ơn em không biết ngần nào. Trong thơ nói tình nhơn qua vì có việc riêng nên phải trở về thành Tủa, áy vậy em hãy lại đây cho anh hôn em một cái mà đền ơn.

Hải anh em đang ôm nhau mà nhảy làm đồ sách thánh vang cùng dưới đất.

Trong khi ấy hề đồng bằng mâm cơm vào, bị Aramit vát mũ liêng trên đầu mà la rằng: Thăng chó chết, mày có đem đồ chay đó đi đồ cho rảnh không, rồi đi mua cho tao 1 con thỏ quay, 1 con gà thiếu cho mập, 1 đuôi trừu có chích tối, và 4 ve rượu cũ *buộc-gôn*.

Hề đồng nghe thầy nói vậy sừng sốt, làm cho đồ chay đồ nhậu lộn bầy nhau như xa bản.

Đạt-ta-nhân giả ngộ nói tiếng la-tinh, Aramit rầy bảo đẹp la-tinh lại, đừng nói nữa, cứ việc uống chơi cho vui.

(Sau sẽ tiếp theo).  
KỶ-LÂN-CÁC lược dịch.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

chạy sang, chàng Kim ta lán la lại  
đặng mà hỏi thăm cho rõ duyên do.

(1376) Hỏi ông Nhạc thì tẻ ra bị  
thằng bán tơ vu cáo, mà người tình  
nhơn, phải bán mình đặng chuộc tội  
cho cha mất rồi.

(377) Hỏi nhà cửa thì đã dọn đi nơi  
khác, còn Vương-quan với Túy-vân  
chẳng rõ bây giờ làm chi.

(1378) Tội nghiệp quá! Đều phải  
con sông gió bất kỳ, kể đi may thuê,  
người đi viết mướn, đặng mà lần hỏi  
độ nhứt.

(a) Người Thôi-hộ có câu thi: *Nhân diện  
bất tri hà xứ khứ, đào hoa y cựu tiếu đông  
phong.* Nghĩa là mặt người chẳng biết ở  
đâu, chỉ có bông đào cười với gió đông là  
còn y cũ mà thôi.

(b) Cổ thi có câu *Không trong lạc yến  
nê.* Nhà không rớt đất chim én lam tô,  
nghĩa là nhà bỏ không có người ở.  
(Sau sẽ tiếp theo.)

### TỰ DO DIỄN ĐĂNG

(Tribune de nos abonnés)

### 自由演壇

Lời thưa với chị em trong Lục-châu

Em đây, hồ phận liễu bồ, ôm lòng lòng bá.  
Vân kếm nàng Ban, ở Tu,  
Võ thua mu Triệu, bà Trưng.  
Xót mình liễu yếu đào thơ,  
Gặp buổi mưa sa gió táp.  
Ngao ngán bấy lòng người sa đấm, trâm  
luân giữa khúc mê-tân.  
Nào nòng thay vắn gái đào điên, khôn  
đốn trong vùng khổ hải.  
Nhờ nước Pháp đem lòng bảo hộ, còn  
trông diu đặc mỡ mang,  
Thấy người mình người dạ cạnh tranh,  
xiết nỗi rụng rời đau đớn.  
Gối dựa năm canh trần trọc, mơ màng  
tái cán Hồng-liên,  
Thôi đưa sáu khúc ngân ngọc, cảm phục  
thần danh Thị-diêm.  
Giận bấy chị em đồng loại, chuông nào  
kêu cho tỉnh giấc lâu-hồng,  
Thương cho em cháu hậu sanh, gương  
nào tốt đặng làm nêu các tia,  
Những kẻ dư ăn dư để, bài bạc bạc  
qua ngày!!!  
Còn người thiếu trước hột sau, phạt  
phạt ma ma đủ lối!!!  
Phần son đủ gậy nên phú quý, coi mình  
như một món đồ chơi,  
Quê hương nào có dạ đoái hoài, vô tình  
giống những loài màu lạnh.

Loại người văn linh hơn văn vật, nếu  
chẳng nghĩ xa thương rộng, cách bầy cầm  
thú bao nhiêu.

Nước mình vửa lên độ bán khai, bằng  
không tiến hóa cái lương, khác giống mọi  
mường là mấy?

Hai mươi triệu bà con anh chị, tinh sao  
cho lên bực văn-minh,  
Lỗi ngàn nam xứ sở nước non; lo sao  
đặng vô vòng tiến hóa.

Gặp lúc rơn gió Âu mưa Mỹ, rủ nhau mà  
ven mù khoát ngút, nghĩa nữ-quyền cho  
sáng với nam châu.

Dương giặc mê đĩnh Giáp (1) non Thần, (2)  
hè nhau tập luyện luân bàn, tiếng nữ báo  
chờ phối trong sáu tinh.

ít chữ nhậu chị em nữ sĩ, xin đừng then  
lục e hồng.

Vài lời khuyên ban nữ lưu, chớ tiếc  
phun châu nhả ngọc.

Chơlon: LY-TU-PI-ROSA, cần khai

### ĐỀU NÊN BẮT CHƯỚC

(Connaissances utiles)



Bên nước Hồng-mao người ta bày  
một thứ vòng nhỏ để bồng con cho  
đỡ tay, xem trong hình trên đó thì rõ.  
Đờn bà Annam ta khá bắt chước,  
xe chỉ cho chắc đương một cái vòng  
nhỏ như vậy, hai đầu treo 2miếng vải  
cho chắc, tra nút gài ra phía sau lưng,  
để con vào đó mà bồng cho đỡ mỏi  
tay.

(1).—Vu Giáp-son và Tam-thần-son là nơi tiên-nữ ở.

## NHÀN ĐÀM

(Contes amusants)

### 閒談

Linh khôi hải với quan Vệ hủy

Trong đám quân lính thường hay  
có nhiều chủ khôi hải cả ngày giều cọt  
và kiếm chuyện xin phép ra chợ chơi.

Ngày kia chủ linh khôi hải nọ vì  
có anh em mời ăn cơm dạo, bèn kiếm  
đều mà xin phép.

Va đến thưa với quan vệ hủy cai  
cơ rằng: « *Bẩm quan lớn cho tôi xin  
phép 48 giờ đồng hồ dạo ra chợ...  
giúp chị tôi dọn phố.* »

Quan vệ hủy rõ biết cậu ta thiệt là  
lay lạng lợi, bèn giả tình làm nghiêm  
mà nói rằng: « *Cho phép không  
dàng!... và lui chỉ bày mời gõ giây  
thép cho ta hay rằng đã mướn được  
người rồi, không cần chỉ cho cậu phải  
xin phép ra giúp.* »

Tên linh khôi hải ấy chung hứng  
rời xá mà bỏ đi ra, đi được vài bước  
nó bèn trở lại mà thưa với quan vệ  
hủy như vậy: « *Bẩm quan lớn trong  
cơ này có hai người xỏ?* »

— *Ài vậy, mày hãy khai tên họ ra  
nghe coi!*

— *Dạ người thứ nhất là tôi, vì tôi  
không có chỉ.*

Quan vệ hủy hiểu ý bèn cười xòa,  
rồi cho phép nó 48 giờ ra chợ chơi.

### CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

đơn quan lấy làm cảm ơn chư vị kể ra sau này, vì có  
long tốt gửi mandat bạc đến trả tiền mua nhật-trình  
tho Bồn quân; ấy là sự giúp cho Bồn quân mà lo đều  
vận ích mở mang cuộc sống mình

Số thư trình	Số mandat	
446	T. V. D. Omón	Mandat 6 \$ 547066
102	H. Sadéc	— 2 557591
1611	L. Q. S. Kratié	— 5 519663
207	L. H. Đ. Baria	— 2 537122
1084	L. Saigon.	Bạc mắc 6
317	B. P. C. Cai Lon	— 6
753	N. N. C. Tânhiệp	— 6

### LỜI RAO

Có nhiều vị xin đổi nhân mà quên  
gởi 0 \$ 20 (Timbres) là tiền số phi in  
lại. Vậy xin chư vị nhớ giùm.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

# CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN

(Jeux d'esprit)

## Phương-ngôn

La Morale est la mise en pratique de l'Idéal. Un peuple sans idéal est profondément amoral: sa vie n'est qu'une longue souffrance.

CHARLES CARTIGNY.

Tout travail procure l'abondance, mais les paroles en l'air ne mènent qu'à la disette.

Ne rien faire n'est pas toujours perdre son temps; faire négligemment ce que l'on fait est sûrement le perdre.

M<sup>me</sup> SWETCHINE.

### BÀI CA CHỮ NHỨT

(Jeux du mot Nhứt)

TRĂM BA VẠN SỰ CÙNG LÀ CHỮ NHỨT ?

Nhứt tư lưc nghi, nhứt bốn vạn điệp.  
Âm dương phối hiệp, thiên thổ nhứt sanh,  
Hồng phạm ngũ hành, ở tù thứ nhứt,  
Nhứt dương thái cực, mới sanh lưỡng nghi.  
Dĩ nhứt nhi si, một ông Bàn-cổ.  
Sanh ra vô số, nhứt biển thập thiên,  
Nhứt thống trong truyền, Tam hoàng ngũ đế.  
Nhĩ hà nhứt thể, Tam đại Tam vương,  
Tân Hán Tống-Đường, nhứt trị nhứt loạn.  
Mình Thanh chỉ Mẫn, bí thứ nhứt thời,  
Đãi hưởng phước trời, nhứt non hữu khảnh  
Từ xưa hiền thánh, nhứt đức khác mình,  
Sau trước tương nhơn, như xuất nhứt quỹ.  
Nhãn đầu như sĩ, nhứt thị tu thân,  
Khấp hết thứ dân, nhứt tâm ứng sự.  
Kể qua tục ngữ, chữ nhứt thiếu chi,  
Hai lẽ sân si, nhứt thành nhứt bại.  
Trai mà tướng gái, nhứt nhứt tam thu,  
Kể tri người ngu, việc làm bất nhứt.  
Đêm nằm thốn thức, nhưc tay nhưc chun,  
La lối vang rảng, nhưc đầu nhưc óc.  
Năm canh lạng lóc, nhưc nổi trong mình,  
Sáng lại nhứt uống Iodure vào mình, thì  
là Salicylate de soude thấy đã bớt nhưc.  
Nói lầy hay kinh, nhứt cho mây chống.  
Nhứt thất nhứt sống, là sự oán rày,  
Nhứt tao nhứt mây, đôi đàng kinh lộn.  
Nhứt sớm nhứt muộn, buôn bán nhiều lời,  
Quyết nhứt chẳng dời, trước sao sau vậy,  
Nói nặng chẳng chạy, quân tử nhứt ngôn,  
Đại học làm khôn, ngu đã nhứt đặc.  
Nhứt thời nhứt khắc, nhứt tịch nhứt triều,  
Nói ít biết nhiều, thiếu gì chữ nhứt.

Secrétaire, Ambulance Pakse,  
TRẦN-NGỌC-ĐƯỢC.

Phong hóa là đem cái việc huyền-trưởng ra mà thiệt hành. Dân tộc nào mà không có cái huyền trưởng, thì là giống dân vô đạo. Mạng sống dân ấy cả đời phải chịu cực nhọc luôn.

Hễ có làm thì có ăn, chớ cứ nói dóc hoái, thì có ngày chết đói.

Không làm chỉ hết nhiều khi chưa ắt là mất ngày giờ, còn đừng việc làm mà lười thôi thì mới thiệt mất ngày giờ cho.

KỶ-LÂN-CÁC, diên nôm.

# THƠ TÍN VĂNG LAI

(Petites correspondances)

Kính lời thăm ông cho dặng mạnh giỏi, sau tôi cho ông hay rằng: chẳng có thuốc nào hay cho bằng thuốc Dragées Rabuteau. Chẳng nên nghi nan rằng thuốc già vì thuốc Dragées Rabuteau này uống vào thì bệnh liền thuyên giảm, chẳng hề sai.

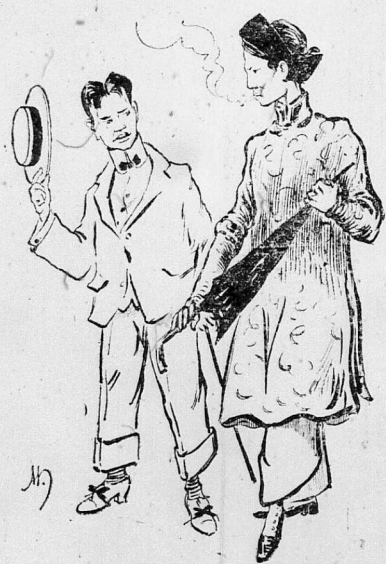
Quan lương-y D.

Có trừ tại tiệm thuốc Thượng-dặng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tê-sur, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy binh, môn bài số 215. Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

## LỜI CẦN KÍP

Nhà thơ nào cũng đều có bán con cò (Timbres), qui vì mua báo chương mà không mua mandat dặng thì mua cò gửi lên cho báo quán cũng dặng, mà phải gửi cách kỹ lưỡng cái thơ (recommandé).

Cha chả! M. Quế ăn mặc ngộ quá, phải chơi dàu! Mà thiếu một món... chớ chi y-don mua thứ thuốc vắn DOLLAR chạnh thuốc LANGSA hiệu MARYLAND THƯỢNG HẠNG mà hút, thì thật là tuyệt-hảo, không sai một cạnh!



Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

PHÒNG QUẢN TRANG-SU Paul Marquié  
ở TẠI SAIGON, ĐƯỜNG TABERD, MÓN BÀI 24-26.

### THUẬN MÃI VÀ HẠ GIÁ BA SỞ ĐẤT

Toạ lạc Chợ Quán, đòng mé sông  
(Arroyo-Chinois) góc đường nhà thờ  
và đường mé sông Saigon-Chợ lớn,  
đất gia tài của bà De Lachevrotière.

#### Giáo giá phát mãi

Tại tòa sơ Saigon, ngày thứ ba  
mùng bảy tháng bảy langsa, năm  
1914, tám giờ ban mai.

#### RA GIÁ

Sở thứ nhất: — (đất 49 sào  
65 cao, có trồng cây trái), một  
ngàn đồng bạc . . . . . 1.000 \$

Sở thứ nhì: — (đất 79 sào 9  
cao, có một cái nhà ngói tốt  
và một cái hầm lúa) một ngàn  
năm trăm đồng bạc . . . . . 1.500 \$

Sở thứ ba: — (đất 35 sào 97  
cao, có trồng cây trái) năm  
trăm đồng bạc . . . . . 500 \$

Ái muốn rõ đều chi trong sự phát  
mãi này, xin do nơi phòng quan điền  
án tòa sơ Saigon, hay là phòng quan  
trưng sự Paul Marquié, đường Taberd,  
món bài 24-26.

### THUỐC-SẮT BỒ HUYẾT

VIÊN TRẮNG  
HIỆU CON HƯƠNG

của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến-sĩ chế



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã  
nổi tiếng trong thiên hạ, đâu đâu cũng biết,  
không có thứ thuốc nào hay hơn nữa

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều  
do tại huyết vượng hay là huyết suy: Huyết  
mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng,  
huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng  
liệt, phải hao mòn, cơm cối, kém sắc, xấu  
xa, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sự yếu đuối  
thì phát không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe  
phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho  
huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-  
y khảo cứu xem cái huyết-chất đối với  
những huyết-chất trong các phẩm vật mình  
ăn, nó thế nào, đáng mà tìm phương bổ

huyết, nhưng chưa có phương nào, là thiệt  
nghịệm.

Nay ở thành Paris, kinh-dô nước Langsa,  
mới có thầy Rabuteau cũng là một tay danh-  
y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy  
Rabuteau thì nghiêm mài mới chế ra được  
thứ thuốc viên này dùng cơ-khi riêng mà chế.  
Thử nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ  
thuốc thần hiệu, nên mới đem ra bán  
mà cứu thiên hạ.

Các danh-y ở nước Langsa cũng đã nhiều  
ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu  
thuốc này là đáng thần hiệu, trị được nhiều  
chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự  
phần thấy tinh thần thịnh phát, khí huyết  
sưng vượng, thần thể khương cường, mặt  
màu tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này tại Chánh-phủ nước Langsa  
cấp van-bằng-sáng tạo, không ai được mạo chế.  
Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu  
nhất là khi trị những bệnh này:

Đàn bà, con gái kém huyết gây mòn; không  
điều kinh, sản hậu. Đàn-bà chữa thì uống nó  
thật hay.

Đàn ông thì bất cần già, trẻ, hề phải bệnh  
gì thuộc về huyết, như là lao-khái (ho), khi-xuyến,  
tinh thần buồn bã, không muốn làm lung  
đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cùng  
những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì  
uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giớ (ghê chốc) lở loét,  
ban chân chằng nhọc, cũng là những chứng  
khác ngoài ả, do trong máu mà ra, thuốc  
này cũng hiệu lắm.

Cách-dùng. — Thuốc viên này phải chiền  
với một ngụm nước lã, bữa sớm và bữa hôm  
uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần  
sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến  
bốn viên, rồi cứ mỗi bán bốn viên mà uống  
mãi đừng thêm nữa.

Trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX  
nhứt hàng bào-tê-sư, Saigon trước rạp hát tây  
Mỗi vỉe 60 viên, giá bán 0 \$ 80

### HOẠI CÂN (Neurasthénie)

Lời tục ngữ Langsa nói rằng: Thường là  
thì thấy bệnh hơn chớ không thấy bệnh là  
gì? Như là nói về kẻ đã hoải gân thì lợi ấy  
rất nhảm lý.

Vì mỗi người tuy nói đau một bệnh, chớ  
cách trị khác nhau. Bởi vậy ta phải soạn lại  
cho có thứ tự, nguồn do mỗi chứng, nhất là  
trong bệnh hoải cân.

Có nhiều người chẳng phải là nơi mình  
mà làm bệnh hoải cân, tự nhiên trong mình  
phát ra, mà cũng có nhiều người bởi mang  
bệnh hoải trước, nên mới mang bệnh hoải  
cân, như huyết suy, vì khi thông, cốt-tiết-  
phát-nhiệt, tâm thống, nhiệt chứng vân vân.

Ấy là những bệnh tiền đạo mà sanh bệnh  
hoải cân.

Đời nay có nhiều người làm an, hoặc lo  
lắng quá lễ mà sanh ra bệnh ấy.

Khi trong máu có nhiều sự dơ dáy, hệ sự  
đó ấy dùng nhằm gân thì làm cho gân mềm,  
bởi vậy là thấy có nhiều người đi đứng mình  
mày rung rẩy. Mà khi máu dơ quá, là thiếu  
đường khí, thì cũng làm cho mệt mỏi, ấy là  
bệnh những người liệt nhược cả ngày biếng  
ăn biếng ngủ, xây xẩm ngày mệt, đau đầu  
châu thân, càng ngày càng bại hoại tinh thần.

Chẳng cần gì học sách thuốc cho giỏi, ai  
thấy cũng biết, hề bổ huyết được thì mạnh,  
máu trong mạch mình cũng như lò lửa, hề  
thấy lửa muốn tàn muốn tắt thì phải thổi  
phải quạt, huyết suy thì bổ huyết, hề khi  
huyết vượng thì cần-cốt hết hoải, lần lần  
mạnh giỏi như thường.

Có một điều khó thiên hạ ít biết, là cách bổ  
huyết. Từ thuở nay các lương-y hay dùng ba  
cách bổ huyết: 1 là cho ăn uống hân hoi, 2 là  
dùng sắt mà làm cốt thuốc bổ, 3 là cho uống  
huyết tươi. Mỗi nghe nói, ai cũng cho là hữu  
lý, mà hề kỹ xét, thì ba cách ấy chẳng phải  
là thiên trị.

Trong cách thứ nhất, nói rằng: « Cho ăn  
giống hân hoi » mà biết bao-lư có chịu cùng  
chàng? Và lại thường những người liệt-  
nhược, đời nào ai thấy ăn uống cái gì cho  
nhiều được.

Cách thứ hai nói rằng: « Dùng sắt mà làm  
thuốc bổ huyết ». Tuy biết là một vi hay cầm  
đường khí mà lỏng, mà chẳng đủ sức làm  
cho đi tụt lột, nếu uống nhiều thì nó làm  
đen-ràng nghet ruột,

Cách thứ ba dạy phải uống huyết tươi, khi  
xưa thấy có nhiều người đến lò heo mà uống  
huyết, lấy làm tục tiêu quá. Tuy đã biết  
ràng huyết tươi là một vi bổ huyết, mà uống  
sống như vậy, đã làm cho người bình nhòm  
jóm, mà lại không tiêu hóa, nó dồn trong  
bung đác lại đường như mình làm lạp xuống  
huyết vậy.

Theo lẽ phải, thì nên tìm kiếm trong huyết  
những vi hay bổ, rút lấy cái tinh ba đơn chế  
lại làm thuốc hươm cho người bệnh để uống  
luân như vậy nghe còn hữu lý hơn.

Bởi vậy cho nên, có một ông thầy lương-y  
tên là Joseph Noé có bày một thứ thuốc bổ  
huyết mới, đem trình nơi Thái-y-viện thành  
Paris (7 juin 1910) thiên hạ đua nhau mà  
uống rất nhiều. Vì thuốc ấy hiệu vi Globéol  
thiên trị những bệnh hoải gân liệt-nhược, nó  
thể cho máu tươi loài vật, vì trong vi thuốc  
ấy có đủ cái tinh ba trong huyết tươi.

Và lại trong ấy cũng có dùng sắt mà làm  
cốt và món manganaisse cũng đồng tành với  
sắt. Hai vi ấy rất nên bổ huyết hiệp với tinh  
ba huyết tươi bảo chế rất khéo léo tinh anh,  
làm nên vi thuốc Globéol đủ lánh bổ huyết,  
uống vào thì tinh thần hưng vượng, gân cốt  
khương cường, chứng ấy muốn bổ đường  
hân hoi thì chẳng hai gì, uống vào lần lần  
con bệnh giảm thuyên thì bệnh hoải gân phát  
tuyệt.

Trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX  
nhứt hàng bào-tê-sư, Saigon trước rạp hát tây

Ở nhà thợ giấy thép đều có nhận mua nhứt trữ

tân-văn giùm

**Dân làng cho đi**  
(Les) habitants du village ont envoyé

**báo quan**  
avertir (les) fonctionnaires ou mandarins

**về khâm. và**  
(qui) retourneront examiner, et ont emporté (et) enseveli signe du passé.

**Tổng táng** revenir examiner. On emploie ici le mot *về* à cause des habitants qui sont allés prévenir l'autorité et l'ont ramené pour faire une enquête sur place. *Về* indique que l'on revient au point de départ. **Tổng táng cho rồi** (et) l'ont inhumé. **Tống** accompagner, conduire. ce caractère est rangé sous la clé *xich* 辵 qui veut dire marcher. — **Táng** 葬 ensevelir. Le mot *cho* qui suit exprime que l'inhumation a été faite pour permettre au noyé ou plutôt à son âme de jouir du repos, le bien le plus désirable pour l'âme d'un défunt.

TEXTE N° 7 (fin)

Histoire de l'homme du pays de Tê

La femme comprit alors que toutes les fois que son mari rentrait à la maison, se vantant d'avoir été reçu par des amis d'importance, c'est qu'il revenait de mendier comme elle l'avait vu faire. A son retour, elle raconta à la femme de deuxième rang ce qu'elle venait de constater et se plaignit à elle en ces termes : « nous avions toujours cru que nous pouvions avoir confiance en notre mari ; mais, maintenant, s'en est fait : nous ne devons plus compter sur lui ; il est vraiment un objet de honte pour nous ; nous n'avons plus rien à attendre de lui.

Les deux femmes, la légitime et la concubine mêlèrent alors leurs pleurs et leurs gémissements, se demandant, au milieu de leurs lamentations comment leur mari avait pu arriver à ce degré de honte et d'abjection.

Le soir, l'homme rentra chez lui, complètement ivre. Toujours heureux et content, il se vanta comme d'habitude de s'être trouvé en compagnie de gens riches et distingués. Il ignorait encore que ses turpitudes étaient connues de ses compagnes.

Qui se vante une fois n'est pas cru la seconde.

**Bây giờ người vợ mới**  
A ce moment là la femme alors

**biết rằng chồng hôm nào**  
sut que (son) mari chaque jour

**về mà cũng**  
(qu'il) revenait et également

**khoe khoang rằng những bạn**  
qu'il se vantait disant que des amis

**phú qui hay**  
riches nobles avaient l'habitude

**thiết đãi là tại**  
(de) (de) recevoir c'était parce que

**di ăn xin như thế.**  
(il était) allé mendia de cette manière.

**Khoe khoang** se vanter, s'enorgueillir, tirer vanité d'une situation, d'un acte. On rencontre également le mot *khoe* employé seul. Dans l'expression *khoe khoang*, le mot *khoe* n'a pas de sens propre.

**Phú qui** riche et noble. Cette expression équivaut à celle que nous avons vue précédemment : *giàu có sang trọng* ; **phú** 富, a pour synonyme *giàu có* et *quí* 貴 correspond à *sang trọng*. *Qui* se rencontre dans de nombreuses autres expressions où il indique une idée de considération que l'on témoigne à une personne. Ex : *qui khách*, noble étranger, vous ; — *Qui chức*, votre noble grade, vous. Ce dernier est très employé en style épistolaire.

**Tại, 在** parce que, à cause que ; a le même sens que *vi, bởi vì* et indique la cause.

**Chị ta bèn lộn về kể chuyện**  
Notre femme alors revint raconter

**với vợ lẽ các việc**  
à la femme 2<sup>e</sup> les choses (que)

**mình đã được như thế, và**  
elle avait pu constater ainsi, et

**than thở với nó rằng.**  
gémait avec elle disant que.

**Bèn**, alors a le même sens que *thì*, mais n'est jamais employé dans le langage courant. Ce mot est la traduction du caractère *nữ* 乃 en fait partie du vocabulaire conventionnel dont se servent les lettrés pour traduire les classiques chinois. A ce té de *thì* nous citerons comme appartenant au même groupe :

**Thừa**, pour que, traduction du caractère *sở* 所

**Kỳ, son, sa, ses,**

**kỳ 其**  
Chung de (génitif)

**chi 之** etc...

**Lộn về**, revenir sur ses pas, retourner ; a le même sens que *giữ về*. **Kể chuyện** verbe composé, formé de *kể*, raconter, énumérer, énoncer et de *truyện*, histoire, récit. **Kể**

*truyện* veut toujours après lui la préposition *với*, lorsqu'il signifie raconter quelque chose à quelqu'un. **Kể truyện** signifie encore déclamer un poème ; raconter des histoires sur le compte de quelqu'un. Dans ce cas il devient verbe actif et n'est suivi d'aucune préposition.

**Đò được**, constater : *đò* épier, aller aux renseignements *được*, obtenir les renseignements qu'on est allé chercher.

**Than thở**, soupirer, faire des confidences. **Than thở rằng**, dire en soupirant ; terme passionné.

**Chúng ta vẫn tưởng**  
Nous toujours avons pensé

**được trông cậy vào chồng.**  
pouvoir espérer en (notre) mari,

**nhưng mà bây giờ thì**  
cependant maintenant alors

**thôi ta đừng... nữa**  
(nous devons) assez nous ne plus

**trông mong vào chồng ta. thật**  
attendre en notre mari, à la vérité

**là xấu hổ cho**  
(sa conduite) est honteuse pour

**chúng ta quá, và chúng ta**  
nous trop, et (à) nous

**chả còn... nữa trông mong gì**  
il ne reste plus à attendre quoi que ce soit

**chồng ta được.**  
(en) notre mari que nous puissions obtenir.

**Vẫn**, toujours, marque la continuité de l'action avec une idée d'opposition à vaincre.

**Trông cậy** et **trông mong** ont à peu près le même sens et signifie espérer en, attendre de, compter sur ; mais, **plus** de **trông mong**. **trông cậy** indique l'attente d'un service qui doit être rendu.

**Xấu hổ cho chúng ta quá**, c'est une honte trop grande pour nous. **Quá**, signifie du superlatif excessif se place, comme *lâm*, marque du superlatif absolu, après l'adjectif ou la fin de la proposition.

**Rồi người vợ cả**  
Ensuite la femme de premier rang

**khóc lóc thắm thiết cũng**  
pleura (et) s'affligea avec

**cả người vợ lẽ nữa.**

tout ensemble la femme de 2<sup>e</sup> rang encore.

**Cả hai người vợ than thở**  
Toutes les deux épouses soupiraient

**và hỏi nhau rằng :**  
et s'interrogeaient en ces termes :

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

# THƯƠNG TRƯỜNG

## RƯỢU (Vins et liqueurs)

(Từ ngày mồng 5 tới ngày 19 Jun 1914)

RƯỢU NGỌT			RƯỢU MẠNH			RƯỢU QUINQUINA			RƯỢU RÔM (rhum)			RƯỢU CHÁT		
Cassis Guillot	12 ve		White horse Collar	id	20.00	Dubon	12 ve	15.60	Mana	12 ve		Médoc	12 ve	13.50
Chartreuse Garnier	id.	40\$00	Peerage Blend	id.	22.00	Centane	id.		S James	id.	23.50	De Neuchatel	33 ve	28.00
Curacao Cusenier	id.	20.00	John Dewars & Son	id.		Saphaël	id.	12.35	Des Iles	id.	17.50	Blanc haut Sauternes	id.	11.00
Curacao Rocher	id.		Peacemaker	12 ve					Negruta	id.	16.00	Chau Laclotte (Latrile)	12 ve	
Bac há Get	id.	20.00	James Munro	id.	21.00				Cocktail W. Firth	id.		Chau Grangeneuve (id.)	id.	
id. Cusenier	id.	18.50	Gaelic	id.	21.00				Marc L'Heritier Guyot	id.		Chateau de Frands	id.	8.00
Vieux Kirsch de Zong	1 ve	4.20	House Lords	id.	22.00				Rượu Vermont (Vermouth)			De Bandol	1 thùng	
Kirsch Cusenier	12 ve	17.00	Wat 69	12 ve	23.00				De Turin	12 ve	9.00-10\$00	De Bordeaux	id.	35.50
Pères Chartreux vàng	id.	40.00							Noilly Prat & Co	id.	12.00	Entre-deux-mers	id.	
id. xanh	id.	55.00							Dollin	id.	21.00	Monterrand	id.	
Fraista Cusenier	id.	18.50							Rivoire	id.	5.50	Latrile	id.	
									Cinzano Torino	id.	28.00	Samos fin	id.	15.00
									Chambéry Cinzano	id.	8.75	Madère Rivoire	id.	7.50
												Malaga Rivoire	id.	7.50
												Muscate de Frontignan	id.	7.50
												Rivoire	id.	7.50
												Madère Gontrand	id.	8.00
												Muscate Gontrand	id.	8.00

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tàn-vạn giùm

Khô  
Nons n  
den  
est arri  
habit d  
Khôc  
Thăm  
exciter  
être tris  
clef lam  
Thiê  
factère  
que 七  
Cũng  
femme c  
sens un  
cà. Il s'e  
que l'on  
êtres en  
toutes le  
Lâm s  
liên, d'ou  
ce degre

2.

Quatr  
ment du  
esprima  
vaise; i  
après le  
celui-ci

Ex.: Môt  
lân  
Môt  
sire

Cinqu  
tantif co  
dnt un  
lement r  
par la p

Ex.: Môt  
ngà  
Môt  
nhô  
Môt  
du,

**Không biết làm sao chông ta**  
 Nons ne savons pas comment notre mari  
**đến nỗi phải lam**  
 arrivé au point que il soit deguenillé  
**lũ đề tiện như thế**  
 habit déchiré de basse condition ainsi

**Khôe lóc.** pleurer, pleurnicher.

*Thảm thiết*, s'affliger, se lamenter pour exciter la compassion; *thảm* 忒 s'apitoyer, être triste. Ce caractère est rangé sous la clef *tâm* 心, le cœur, siège des sentiments.

*Thiệt* 切 couper, trancher, formé du caractère 刀 *dao*, couteau et de la phonétique 七 *thất*.

*Càng cả người vợ lẽ nữa*, avec aussi la femme de deuxième rang. A remarquer le sens un peu particulier que revêt ici le mot *cả*. Il s'emploie dans ce sens, chaque fois que l'on veut indiquer que la totalité des êtres en jeu prennent part à l'action. Ici toutes les deux femmes pleurent etc...

*Làm sao chông ta đến nỗi phải lam lũ đề tiện*, d'où vient que notre mari est arrivé à ce degré de honte et d'abjection. *Lam lũ*

sont la traduction des quatre caractères 寒 酸 低 賤 qui désignent sur-tout l'état physique d'une personne que la pauvreté oblige à se couvrir de vêtements déchirés. L'expression *lam lũ đề tiện* désigne, au figuré, une personne de basse condition ou qui commet des actes vils qui le rabaisent. Ces quatre adjectifs placés à la suite les uns des autres se renforcent et donnent à l'expression complète une énergie toute particulière.

**Đến tối người chông về**  
 Arrivé (le) soir le mari revient  
**nhà no say, lại**  
 (à) la maison rassasié (et) ivre, à nouveau  
**cứ hớn hờ khoe khoang**  
 il continua à se réjouir (et) à se vanter  
**nư mọi khi rằng**  
 comme toutes (les) fois disant que  
**minh được đi lại với**  
 il avait l'avantage de fréquenter  
**những người giàu sang**  
 des personnes riches (et) distinguées

*Lại cứ*, continuer. *Lại* indique la répétition d'un acte qui a déjà eu lieu et *cứ* la continuation d'une manière d'être, avec une idée de permanence dans cet état.

**Hớn hờ**, joie très grande, se réjouir d'une façon excessive, joie folle. *Hớ* signifie entrouvert, entrebaillé. *Người hờ hang* personne qui ne sait pas garder un secret: on dit également dans ce sens *trống miệng*

*Được* nous l'avons déjà dit, indique un événement heureux; il signifie ici, avoir l'avantage de.

*Đi lại với người*, aller et venir avec une personne, la fréquenter.

**Anh ta vẫn chưa biết**  
 Notre homme toujours ne savait pas encore  
**rằng điều xấu hổ của anh ta**  
 que les actes honteux de lui  
**thì hai vợ nó đã**  
 alors (les) deux femmes (de) lui déjà  
**tỏ cả rồi**  
 connaissaient tout (signe du passé)  
**Nói khoe thì hay sinh ra**  
 Habler alors souvent engendre  
**lòng không tin**  
 (un) cœur (qui) ne croit pas

*Nói khoe*, habler, se vanter. On dit aussi *nói phét*, mais cette dernière expression est assez vulgaire. Les gens de la bonne société emploient de préférence la première.

DOUZIÈME LEÇON. — GRAMMAIRE

GRAMMAIRE

§ 2. — Syntaxe du substantif (suite)

**Quatrième règle.** — Si le complément du substantif est une locution exprimant une qualité bonne ou mauvaise, il est placé immédiatement après le substantif ou bien est relié à celui-ci par le verbe *có* avoir.

Ex.: *Một người tử tế* Une personne de très bonnes mœurs.  
*Một con trâu có sức khỏe lắm,* Un buffle de très grande force.

**Cinquième règle.** — Lorsque le substantif complément indique la matière dont une chose est faite, il est généralement relié au substantif complété par la préposition *bằng*, en, avec.

Ex.: *Một cái diều bằng ngà,* Une pipe en ivoire.  
*Một bài bằng chữ nho,* Un texte en caractères.  
*Một cái cột bằng đá,* Une colonne de pierre.

**Sixième règle.** — Le verbe complément d'un substantif, suit immédiatement ce substantif, ou bien en est séparé par la préposition *mà*.

Ex.: *Giờ học,* L'heure d'étudier.  
*Nó có kip mà đến,* Il a le temps d'arriver.

Remarques

I. — Lorsque deux substantifs se suivent, nous avons vu que le second est ordinairement complément du premier. Il peut également formé avec celui-ci un substantif composé ou constituer une énumération.

Ex.: *Con ngựa ông nó đá,* Votre cheval rue (ông, compl. de ngựa.)

*Cha mẹ tôi mất rồi,* Mes parents sont morts (cha me subs. composé.)

*Năm nay chết mất nhiều trâu bò, gà vịt,* Cette année il est mort beaucoup de bétail et de volailles (trâu bò, gà vịt, énumération.)

II. — Disons en terminant qu'en annamite, le nom du lieu dont une personne est originaire se place souvent à la fin de phrase qui indique cette origine. Autrement dit, dans l'indication du lieu d'origine d'une personne, on suit fréquemment l'énumération suivante: d'abord, le nom de la province; puis, les noms des phủ huyện, canton, village et enfin celui du lieu d'origine.

Ex.: *Quê người ở Bắc-giang tỉnh,* Il est originaire du hameau de Chùa, Phường thôn village de Thái-huyện, Thái-đào, canton du dit, đảo lòng, Thái-huyện de Phường-đào xã Chùa thôn, province de Bắc-giang.

Cette tournure est purement sino-annamite. On la trouve d'ordinaire dans les pièces en caractères. Toutefois, il arrive que les indigènes l'emploient lorsqu'ils viennent se plaindre de vix voix. On y a également recours lors-

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tinh-tân-vân giùm

Thuốc chữa bệnh đi ta là  
riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước  
chè nóng, pha bạc hà

**Ricqlès**

vào rôi uống thì chừ được  
việc đi ta và giức đầu  
mấy sốt.



茲有英列薄荷水主治  
瀉症及溫熱頭痛甚是  
神效飲法取茶水濃一盞  
八夷列薄荷水少許服之  
即愈

Có trừ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tân-sĩ nhưt hạng  
bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

**BANQUE DES VALEURS**

(Phân hùn cơ ngân hàng)

Tổng lý mỹ-danh H. M. STOLL  
Đường mé sông QUAI FRANCIS GARNIER,  
mỗi bài số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ sự phân-hùn có nghĩa là gì, ra  
lần sau, và phân-hùn cũng trái-khỏi là gì? Có lẽ  
chư-tôn cũng không hiểu máy bằng hùn hiệp buôn  
bán này nhiều thứ nữa, không-có ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền  
tín chất tốt được 100 S, 200 S hoặc 300 S thì mà làm  
cho chư-tôn đứng hùn vào các hãng Langsa, dù là  
Hãng tàu đò chạy biển, Hãng tàu đò chạy sông, Hãng  
đặt ruyơng Đông-dương, Hãng nước và đèn khí, Hãng  
lập vườn Suzannah, Xa-tách, Hãng cầm-cò nhà đất  
vân vân. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lộn vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc hiệu Banque des Valeurs sẽ trợ  
lực cùng chư-tôn mà cái nghĩa rõ ràng cho chư-tôn  
hiểu. Hễ ngay nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi  
thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chi các cho chư-tôn  
hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt  
hại cho chư-tôn

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi gặp người ta  
muốn lập cách chính-trị tương-y trợ n. X. Ấy vậy có  
sự chỉ làm cho người Langsa cũng người Annam  
trương-y trợ n. X. cho bằng sự hùn hiệp mà  
thâu lợi quyền cho nhau trong lúc châu này.

STOCK HÀNG NÀO CÓ BÁN	NĂM thao lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thâu vào	NUMBER D'ACTION SỐ PHẦN HÙN	VỐN hùn mỗi HÙN	DERNIER DIVIDENDE MỖI HÙN chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
<b>Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (20 Juin 1914)</b>							
Société Agricole de Suzannah	1907 150.000 \$ 1909 150.000 \$ 1910 225.000 \$	hùn	Piastres 300.000 " 265.000 " 400.000	3.000 2.650 4.000	Piastres 100 " 100 " 100	\$ 110	Fr.
Société des Plantations d'Heveas de Xa-tách	1909 35.000 \$ obligations 1910 Francs 2.300.000		" 35.000 Francs 2.300.000	350 23.000	" 100 Francs 100		100
Société des Plantations d'Anioc	1911 " 1.000.000 1912 " 1.000.000		" 1.500.000	20.000	" 100		135
Société des Caoutchoucs de l'Indochine	1911 " 3.000.000 1912 " 3.000.000		" 1.500.000	30.000	" 100		90
Société des Héveas de Tay Ninh	1913 " 3.800.000		" 3.574.550	38.000	" 100		
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan	1910 Piastres 120.000 1910 " 126.450		Piastres 120.000 " 94.031	1.200 2.529	Piastres 100 " 50		629
Société generale des Héveas du Donai	1899 Francs 300.000 1900 " 700.000		Francs 1.000.000	1.400	" 500 Ex. C. 15	frs. 41 pour 1913	
Société Immobilière de l'Indochine	1909 " 1.000.000 1909 " 2.000.000 1911 " 1.000.000		1.000.000 3.000.000	2.000 12.000	" 500 C. 2 Fr. 250	8 o/o pour 1913	Marseille 340
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex-Or.	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	\$ 500 tr. C. 14	12% pour exercice Clôturant 30/6/11	590
Rizerie Orient	1884	Piastres 400.000	Piastres 400.000	225	Amortis tr. C. 8	4%	
Rizerie Union	1884	Piastres 225.000	Đã thối vốn lại rồi		850 payé	200 piastres	1.800
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville)	1908	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	f. 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	Marseille 200
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1919 " 1.000.000 1909 " 500.000 1908 " 2.000.000 1910 \$ 250.000 obligations		" 475.000 " 500.000 " 2.000.000 Piastres 250.000	2.000 1.000 20.000 2.500	Francs 500 " 500 " 100 \$ 100	5% pour premier exercice 30 frs. pour 1911 6 0/0 pour 1912 8 0/0 pour 1913	
La Bienhoa Industrielle et Forestière	1910	\$ 250.000 obligations	Piastres 250.000	2.500			100
<b>Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (20 Mai 1914)</b>							
Cie Française Tramways Indochine				1.500 Ex. C. 15	43.50 fr. pour 1913		Francs 230
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine				500 Ex. C. 22	50		870
Messageries fluviales de Cochinchine				100 frs.	20		300
Banque de l'Indochine				500-125 p.	55		1.490
Charbonnages du Tonkin				250 Ex. C. 26	80		1.740
Messageries Maritimes				250 " 3	12,50		147
Chargeurs réunis				500 " 64	35 frs.		530
Union commerciale indochinoise				500 t. p.	17,50		283
Distilleries de l'Indochine				Part (C. 1 alt.)			15.50
Société Indochinoise d'Electricité				500 Ex. C. 28	75 fr. pour 1913		1.250
Société des Ciments Portland de l'Indochine				500 " 10	45		985
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.				500 " 10	50		983
				Part " 8	9,25		164
				250 " 7	25		340

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

qu'on  
ployan  
Ex: Duy  
niên  
thợ  
Si l'o  
la cons  
presqu  
françai  
qu'on  
phrase,  
ses.  
Ainsi  
se disen  
La pr  
Chúa v  
huyện I  
La de  
năm th  
năm D  
Celle  
fréquent  
dernière  
annamit  
VOCA  
Les  
T  
NHAN SẮC  
beauté  
KHUẾ MẠNH  
TỐT, XINH  
LÀNH,  
joli, jol  
CAO, LÓN,  
TỐT VỐC  
MẬP, BÉO  
MẠNH KH  
ĐƯỢC M  
santé.  
ĐA TRĂNG  
NƯỚC ĐA M  
NƯỚC ĐA T  
TỐT NGƯỜ  
femme  
TRAI LỊCH S  
GAI LỊCH S  
TUƠNG QU

MỖ



qu'on veut indiquer une date en employant les termes sino-annamites.

Ex: Duy - Tân ngũ Le 15 du 3e mois de nièn tam nguyệt la 5e année de Duy-thập ngũ nhât Tân.

Si l'on s'exprime en langue vulgaire, la construction est tout autre; elle est presque identique à la construction française, sauf une légère différence qu'on remarquera à la fin de la 2e phrase, dans la partie entre parenthèses.

Ainsi les deux phrases précédentes se disent en langage vulgaire:

La première: Quê người ở thôn Chứa về làng Thái-đào tổng Thái-đào huyện Phương-nhơn tỉnh Bắc-giang.

La deuxième: Hôm rằm tháng ba năm thứ năm vua Duy-tân (ou mieux năm Duy-tân thứ năm).

Cette dernière tournure est la plus fréquemment employée. C'est une dernière trace de la tournure sino-annamite.

VOCABULAIRE GÉNÉRAL

CHAPITRE III

Les qualités du corps humain

THÊ CHẤT TỐT CỦA NGƯỜI TA

§ premier

NHAN SẮC 顏色, DUNG NHAN 容顏 beauté.

KHOẺ MẠNH: fort, forte, robuste.

TỐT, XINH, ĐẸP, XIN TỐT, ĐẸP ĐẸ, TỐT LÀNH, TỐT ĐẸP, LỊCH SỰ: beau, b. lle, joli, jolie.

CAO LỚN, CAO LỚN: grand, grande.

TỐT VÓC: belle taille.

MẬP, BÉO: gras, grasse, replet, replète.

MẠNH KHOẺ: bonne santé.

ĐƯỢC MẠNH KHOẺ: jouir d'une bonne santé.

DA TRẮNG: peau blanche.

NGƯỢC DA MỎNG: peau fine.

NGƯỢC DA TRẮNG: teint clair.

TỐT NGƯỜI: belle personne, (homme ou femme).

TRAI LỊCH SỰ: beau garçon, joli garçon.

GAI LỊCH SỰ: belle fil e, jolie fille.

TƯỚNG QUÍ 相貴 TỐT TƯỚNG: avoir

une belle physionomie, une physionomie distinguée.

MẶT MŨI TỐT ĐẸP, ĐIỆN MỤC KHÔI NGỒ

面目魁梧 ĐIỆN MẠO KHÔI NGỒ

面貌魁梧 joli visage, beaux traits, bel aspect, bonne mine, bonne physionomie

CÓ DUYỀN 緣 gracieux (visage, sourire).

DIỆN BỘ 面部 SANG TRỌNG: allure

distinguée, bonnes manières.

DÁNG ĐIỀU: gracieux, élégant (manières).

TRẠNG MẠO KHÔI NGỒ 狀貌魁梧

figure belle et grave, physionomie ouvertes, imposante.

TÓC MÂY, TÓC MÂY MƯỠN MƯỢT: cheveux

ondulés.

TÓC TỖ: cheveux soyeux.

MẶT MÀ BẦU: visage oval

RĂNG HẠT DỪA: dents noires et brillantes.

LÔNG MÂY LÁ LIỄU: sourcils ayant la forme

de la feuille du saule pleureur.

LÔNG MÂY MŨI MÀC: sourcils relevés en

forme de pointe de coupe coupe, sourcils

triangulaires.

MÀY TÂM, MÀY NGÀI: sourcils ayant la

forme du vers à soie.

CỔ CAO BA NGĂN: cou allongé présentant

trois plis, collier de grâce.

NGÔNG TAY BÚT MĂNG: doigt ayant la forme

de pousse de bambou, doigt effilé.

GÓT CHÂN BÒ CẦU: talon de pigeon, talon

rosé.

DA NGÀ: peau d'ivoire, teint d'albâtre.

MÁ HỒNG: joue rosée, fraîche.

HỒNG NHAN, DA ĐỎ, NƯỚC ĐÀ ĐỎ: teint

vermeil.

MẮT PHƯỢNG: yeux de phénix, yeux pe-

fillants

Vocabulaire supplémentaire

CHÀO: bonjour, dire bonjour, saluer.

ĐẤY: (particule finale), ainsi.

CHỢ: marché, halle.

CẢM ƠN: remerciér, merci, rendre grâce.

BÁC: vous.

ĐỘ: espace de temps, époque, période.

ĐỘ XÂY: actuellement, à cette époque-ci, en

ce moment.

Như: Ainsi.

ĐƯỢC TRÌ: période actuelle, qui court, qui

est en train.

LỚN LÊN: grandir, se développer.

LÊN NGƯỜI: dégingandé.

CON SẾU: la grue.

Vườn: jardin (potager ou de fleurs)

Giả: si, à supposer que.

GẶP: rencontrer.

Ở NGOÀI ĐƯỜNG: sur la route, dans la rue.

LẺ: raison, chance.

CÓ LẺ: il y a des raisons pour..., il y a des

chances que..., il est possible que..., peut-

être.

AI: qui.

A: Ah! (exclamation).

CÔ: jeune fille de famille.

LÂU: longtemps.

MẤY: avec (préposition).

CỨ: selon, d'après.

Ý: idée, opinion, sens.

TRƯỜNG: croire, penser, estimer, être d'avis que

THẬT: vraiment, réellement, incontestable-

ment.

NHƯNG: mais, cependant, toutefois.

TÍNH NẾT: caractère, mœurs, usages du

monde.

BẰNG: égal, égalier, valoir.

NGÀY HÔM QUẢ: hier.

KHÉNG: porter à deux ou à plusieurs.

ĐI QUÁ: passer, traverser.

ĐANG PHỎ: tue.

CON HEO: le porc, le cochon.

KHÔNG THẤY: voir, apercevoir, remarquer.

NEM: voir, regarder, considérer.

CẦN: il importe, il est important, il est né-

cessaire.

CŨNG: également.

NỮA: encore, de plus

TIN: croire, estimer, être d'avis, penser.

GIÀU: riche.

SANG: noble, distingué, de famille illustre,

de grande naissance.

ĐIỀU: tout, tous, toute, toutes (collectif se

rapportant au sujet unique ou multiple

énoncé précédemment)

KHÁC: autre, différent, dissemblable.

THƯỜNG: ordinaire, commun.

NGƯỜI THƯỜNG: personne appartenant à la

classe vulgaire.

CẢ: tout, toute, tous, toutes.

KHÁC NHAU: différer, être différent, (en par-

lant de deux ou de plusieurs personnes

ou choses)

Một ít: un peu, quelque peu.

Càng... càng: plus... plus.

Nhìn: regarder avec persistance, considérer

attentivement.

Không cứ: sans prendre garde à, sans faire

attention à, sans tenir compte de, sans

considérer, indépendamment de.

ƯA: plaie, tenter

Học: étudier.

Thông: bien.

Thông minh: intelligent.

CURS

OLL  
ARNIER,

ia là gì, ra  
là gì? có lẽ  
hiệp buồn  
sao?  
hư-tôn tiên  
đủ mà Lam  
sa, như là  
sống, Hồng  
n khi, Hồng  
có nhà đất  
n lớn vậy.  
neurs sẽ trở  
cho chư-tôn  
hầu hiệp phi  
cho chư-tôn  
ất phát thiết

et người ta  
y. Ấy vậy có  
gười Annam  
hầu hiệp mà  
nấy.

OURS  
A BÀN

IER COURS

Fr. 100. — 135. — 90. — 629. — 340. — 200. — 730. — 870. — 300. — 1.490. — 1.740. — 147. — 550. — 283. — 15.50. — 965. — 980. — 164. — 340. —

um

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-vân giùm

CÓ MỘT MINH HÃNG NÀY TRỪ

TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều là thượng hạng

Khi có mua phải nài người bán



MẤY HIỆU SAU ĐÂY

<p>APERITIFS</p>	<p>THUỐC RỜI</p> <p><b>MELIA</b></p> <p>THUỐC VẤN</p>	<p>RƯỢU</p> <p>CHAMPAGNE</p>	<p>RƯỢU</p> <p>COGNAC</p>	<p>RƯỢU</p> <p>CÓ BỘT</p>	<p>DẦU THƠM</p>
	<p>CIGARETTES MARINA</p>	<p>CHAMPAGNE ÉPERNAY</p> <p>MERCIER</p>	<p>BIÈT &amp; C<sup>o</sup></p> <p>COGNAC</p>		<p>HIỆU CON RỒNG</p>
					<p>CHỈ MÁY MÀY</p>

SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

**CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN**

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỘC SÙNG VÀ LÀM XE MÂY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

**Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur** & Đường **Catinat số 36**

**CÓ BÁN SÙNG** đủ thứ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÂY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thư như vậy:

**M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.**

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**NAM-VIỆT-SỬ-KY**, chữ quốc-ngữ. Về có nước nam đến thì trao.

Giá . . . . . 0 50  
Tiền gửi . . . . . 0 08

TẠI NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Đã các **KIỀU CHỮ** có **THỢ KHẮC CHỮ** vẽ đá khéo, và **THỢ VẼ TÀI**; để in sách, thơ, chữ thiếp văn văn. Kiểu cách nào đều làm đặng hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**KIM-VÂN-KIỀU**, ông P. Trương-vinh-Ky in lại rồi.

Không hình . . . . . 1 \$ 00  
Có hình . . . . . 2 00  
Tiền gửi . . . . . 0 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân giùm

Số 331

Chào bá

Tôi đi ch  
Các chấ  
Cám ơn  
mạnh kho  
nhà tôi đư  
lệnh nghê  
giá bác c  
đồng thì  
là ai.

A bác c

Có, tôi c  
lắm.

Có Mji r  
hơn?

Cứ ý tôi  
nhân sắc t  
nhưng tinh  
thì chả b

Ngày hôn  
thấy ngư  
dàng ph  
không?

Không.

On n'a  
très beau  
hier et j'a  
effet, les c  
à sied à l  
souples, r  
Hâc que  
écèveau  
suís amou  
très belle  
petites: c  
noires co  
— Les p  
femme, s  
rappelle l

Hình là  
ông như  
là đàn bà  
dân bà ở  
như con  
những tí  
thầy ai c  
chân có  
bồ câu  
dành sá

NÓI TRUYỆN

Chào bác, bác đi đâu đấy?

Tôi đi chợ.

Các cháu có mạnh khoẻ không? Cám ơn bác, các cháu độ này mạnh khoẻ, như thằng bè nhớn nhà tôi đương thì nhớn lên, cao lênh nghênh như con xấu vườn, giá bác có gặp cháu ở ngoài đường thì có lẽ chẳng biết nó là ai.

À bác có biết cô-ả Mũi không?

Có, tôi có biết cô ấy đã lâu lắm.

Cô Mũi mấy cô Huệ thì ai đẹp hơn?

Cứ ý tôi thì tôi tưởng cô Huệ nhan sắc thì hơn cô Mũi thật, nhưng tính nết cùng dáng điệu thì chả bằng cô Mũi được.

Ngày hôm qua bác có trông thấy người ta khiêng đi qua đường phố một con lợn béo mập không?

Không, tôi không nom thấy.

DIALOGUE

Bonjour, mon ami, où allez-vous comme ça?

Je vais au marché.

Comment vont vos enfants?

Merci bien, ils se portent à merveille. Mon fils aîné qui est en pleine période de croissance est aussi haut qu'une grue domestique; si vous le rencontrez dans la rue, vous ne le reconnaîtrez peut-être pas.

Ah! connaissez-vous Made-moiselle Mũi?

Oui, je la connais depuis longtemps.

De mesdemoiselles Mũi et Huệ quelle est la plus jolie des deux?

D'après moi, Melle Huệ est incontestablement plus jolie que Mlle Mũi, mais Mlle Huệ a moins de moralité et moins d'élégance que Mlle Mũi.

Avez-vous vu hier le gros porc qu'on transportait dans votre rue.

Non, je ne l'ai pas vu.

NÓI TRUYỆN

Người ta xem đàn bà, cần xem nước da, có phải không?

Phải, đàn bà nước da nhò mà trắng thì đẹp và cũng là tướng qui nũa.

Ông có tin rằng những người giàu sang đều có tướng tốt không?

Tôi tin lắm, vì tôi thấy những người giàu sang diện bộ cũng khác người thường cả.

Người ta nói đàn bà duyên với đàn bà đẹp có khác gì nhau không?

Hai thứ khác nhau một ít, người có duyên càng nhìn mặt lâu càng muốn yêu, không cứ rằng đẹp; còn như người đẹp thì thường chỉ ưa mắt lúc mới nhìn mà thôi.

Cậu con ông trạng mạo khôi ngô; học có thông không?

Trạng mạo nó thì khôi ngô, nhưng mà nó cũng không được thông minh lắm.

DIALOGUE

Lorsqu'on considère une femme il importe d'examiner son teint, n'est-ce pas?

Absolument, une femme qui a la peau fine est non seulement jolie, mais encore elle a une physionomie distinguée.

Croyez-vous que les gens riches et de grande naissance aient une physionomie distinguée?

C'est bien mon avis, car j'ai constaté que ces personnes avaient une allure différente du vulgaire.

On dit qu'il y a des femmes gracieuses et des femmes belles, quelle différence y a-t-il?

Ces deux qualités diffèrent quelque peu: une femme gracieuse, plus on la considère, plus on l'aime, indépendamment de sa beauté. Tandis que la femme belle ne plaît généralement qu'à première vue.

Votre fils a la physionomie ouverte; est-ce qu'il travaille bien?

Il a la physionomie ouverte, mais il n'est pas très intelligent.

EXERCICES

THÈME N° 1

On m'avait dit que Mlle Lan avait de très beaux cheveux. Je l'ai rencontrée hier et j'ai constaté qu'elle avait, en effet, les cheveux d'un très beau noir. — Il sied à la femme d'avoir les cheveux souples, mais la queue de coq de Mlle Huệ que j'ai vue est aussi souple qu'un écheveau de soie, j'en suis fou. — Je suis amoureux d'une femme qui a une très belle dentition; ses dents sont petites; elles sont toutes égales et noires comme des pépins de pastèque. — Les plus beaux sourcils chez la femme, sont les sourcils dont la forme rappelle les feuilles du saule pleureur.

VERSION N° 1

Hình lông mày như mũi mác, đàn ông như thế cũng đẹp, không những là đàn bà mà thôi. — Tôi thấy một người đàn bà ở trong bức tranh, lông mày như con tôm nằm ngang, tôi nhìn những người đàn bà quen tôi, không thấy ai có lông mày như thế. Hai gót chân có kia đồ thắm như chân chim bồ câu; người trông thấy tưởng là đánh sập son.

THÈME N° 2

Le Résident au Tông-Đốc, au sujet d'une élection de Lý-trưởng

J'ai reçu des habitants du village de X, une requête exposant qu'en remplacement du Lý-trưởng de leur village récemment révoqué, ils avaient élu le Phó lý actuel nommé Lạp. Cette élection a été approuvée par moi et le brevet de Lý-trưởng délégué au nommé Lạp qui est bien au courant de ses fonctions. Aujourd'hui, disent les requérants, un certain Tâm qui brigait le poste précité, fait agir ses parents et ses partisans pour obtenir la place vacante de Phó lý. (A suivre).

VERSION N° 2 (Bức thư)

Bản lay quan lớn Công-sứ Đại thần

Bản quan lớn, nhà con số sáu ở phố Đạo-đường, con chưa làm được nhà bếp, xưa nay vẫn phải thổi nấu ở trong nhà, cho nên bản thủ khó chịu lắm, và cũng nhân thế mà sinh ra yếu đau luôn luôn. Vậy xin quan lớn chon phép con làm tạm một cái lều để làm bếp thôi.

Thong thả có tiền con sẽ xin phép quan lớn làm một cái bếp bằng gạch. Muốn đội ơn quan lớn, Sà ký.

TEXTE N° 8

Sự học

Người ta chịu khi-chất tốt của trời đất, can gì mà phải học; sự học có ích lợi cho người ta những thế nào.

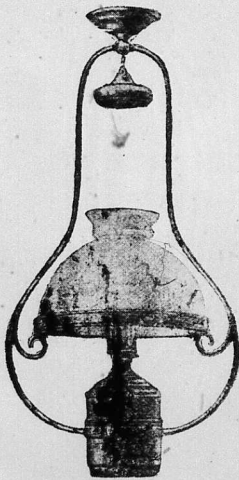
Loài thảo mộc sinh ra tự giới, có ưỡn nắn thì mới thành ra cây thẳng. Loài kim khí mỏ ở dưới đất, có đèn đúc thì mới làm được đồ dùng. Cho nên phụng ngôn có câu rằng: *trẻ con dễ uốn, lại có câu rằng: sắt mài nên kim*, hưởng chỉ người ta không học thì làm sao cho thành tài được, vậy thì học là một sự cần cho người ta thứ nhất.

Ngày xưa ông Tử-lộ hỏi Đức Khổng-tử rằng: « Cây tre nữ bèn nam, không phải uốn mà thẳng sẵn, cắt làm tên thì bắn thủng làn da, can gì mà cần phải học nữa. » Đức Khổng-tử đáp lại rằng: « Cây tre ấy dầu rằng thẳng sẵn thật, nhưng mà biết vọt đi mà sửa lại, thì bắn vào chẳng cùn sâu thêm tr. » Xem thế thì dầu rằng có tư-chất tốt, cũng không nên không học.

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

A. — Tôi chẳng hề muốn dùng đèn dầu sáng; hanh hao quá! đốt lâu quá!

B. — Anh phải chịu trẻ nãi hơn tôi rồi! Tôi có thấy một kiểu đèn lò mới chế, hiệu là đèn ÔTÔ, đốt dầu sáng mà chẳng hề hanh hao và đốt mau hơn đèn dầu hơi thường; kẻ cây quẹt vào thì nó liền cháy, lại khi ngả nằm thì nó liền tắt, chẳng có một nhỏ dầu nhều ra ngoài bầu. Đã vậy chẳng hề ngẹt như mấy thứ đèn hiệu khác.



A. — Thiết có vậy sao anh?  
 B. — Thiết quả như vậy. Đèn hiệu Ôtô đó có bán tại tiệm Lục-tính khách-sạn ở Saigon, đường Krantz môn bài số 4, trước ga xe lửa lớn. Anh muốn dùng thì gọi thư cho M. Trần-quang-Nghiêm là chủ-sự Công-ty đó mà hỏi giá cả.

Tại nhà in Ông P. H. SCHNEIDER  
 7, Boulevard Nordoch. — SAIGON

**TOÁN PHÁP CHỦ QUỐC-NGŨ,**  
 của ông Morai và Trần-phục-Lễ soạn, dạy đủ các phép toán, cân lường vân vân.

Gia ..... 0 60  
 Tiền gởi ..... 0 08

# SÁCH BÁN

TẠI NHÀ IN CỦA

**M. SCHNEIDER**

Sách dạy nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới 3 fr. 50.

Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gọi thư lên ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement)

# HÃY HỎI THỨ HỘP QUỆT HIỆU NÀY



LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

## HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH  
 VẠN BỆNH  
 HỒI XUÂN  
 PHẢN NHƯỢC  
 VI CƯỜNG  
 NHỜ BỜ  
 THUỐC RƯỢU  
 HỀU



**ELIXIR GODINEAU**



Có trữ tại  
 tiệm thuốc  
 Thượng-dăng  
 chủ tiệm là

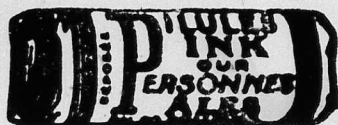
**G. RENOUX**

nhứt hạng  
 bào-tế-sur, SAIGON

trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ lớn, ngang nhà giấy xe lửa

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm



**Khí hư đầu thông**  
 vì BỞI  
**bệnh thương-tỉ mà ra**

Những người nào mà hay long óc nhức đầu số mũi là vì tỉ có bệnh, ăn uống ít hay tiêu hóa, vật thực ở lại trong bao tử mà trở nên hôi ỉ, làm cho miệng thúi, hơi hôi, ưa mùa nắng đầu khát nước, vì vật thực chẳng tiêu hóa, nó dồn lại trong bao tử mà tự sanh độc được, làm cho máu mình lã phải dơ, phải hư. Bởi ấy nó hay làm cho nhức đầu số mũi, tương tự lúc mình hửi đồ hôi, mùi thối vậy. Hoàn Pilules Pink trị bệnh thương tỉ rất hay, làm cho mình đặng ăn ngon sống khoẻ, thì tự nhiên bệnh khí hư đầu thông sẽ dứt tuyệt chẳng sai.

**PILULES PINK**  
 (Bồ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trừ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp là 17 quan 50.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU  
**DENIS FRÈRES**

LẬP RA TỪ NĂM 1862 - - NHÀ NGÀNH TẠI  
 HAIPHONG, BORDEAUX,  
 SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bò, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này :

Một là « Toni Kola Secrestat ».

Hai là : Saint Raphaël Ducos.

Hàng này cũng có bán tù sắc tốt và chắc lăm, hiệu là tù « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : Vve Cliequot-Ponsardin.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure : B. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gỏi và thuốc vắn rồi hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard, và Roger.

Bière Grüber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bên-thủy, gán Annam và ống quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA ĐƯ LỤC-TÍNH NAM-KỲ chủ  
 Langsa, ông Russier soạn, tóm những điều  
 đại khái đương đi nước bước, cuộc canh nông,  
 thương mại văn văn.

Giá . . . . . 0 \$ 25  
 Tiền gởi. . . . . 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA ĐƯ TÍNH GIADINH, chủ Langsa  
 ông Russier soạn, chỉ nói hạt Giadinh mà thôi,  
 song dạy đủ các điều đại khái trong tỉnh này.  
 CÓ BỐN TẤM BẢN ĐỒ.

Giá . . . . . 0 \$ 25  
 Tiền gởi. . . . . 0 02

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

# PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

**福德氏製保腎丸**  
 人身之血每三分鐘經過腎府  
 一次俾血中之渣滓毒液素諸  
 腎府週身之血精潔純淨皆由  
 腎藏積毒病有虧弱之症  
 延擱不治則成不治之症  
 坐立不安夜不寐以痰沙淋石  
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫  
 心悸怔忡皮黃肌瘦等症且腎  
 病不加劇速速醫治不經意即  
 成不治之症福德氏製保腎丸  
 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎腎  
 配製而成功效靈捷應響如神  
 服法每日服四次用開水送服  
 宜先服福德氏製保腎丸  
 (Pilules digestives Foster) 一二丸如仍閉  
 結可服二丸及大便通順為止

**La Vèritable Marque**  
 (Etiquette jaune.)




PRIX : 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens

X X X X X 7, Boulevard Nordom. — SAIGON	
X X X X X 於十一月九日，由 本廠經理人，在 本廠內，將本廠 之權利，轉讓 於本廠經理人， 謹此聲明。	X X X X X 價錢 0 24
X X X X X 價錢 8 00	X X X X X 價錢 7 00
X X X X X 價錢 6 30	X X X X X 價錢 8 30
X X X X X 價錢 6 00	X X X X X 價錢 6 30
X X X X X 價錢 6 00	X X X X X 價錢 6 30
X X X X X 價錢 6 00	X X X X X 價錢 6 30
X X X X X 價錢 6 00	X X X X X 價錢 6 30
X X X X X 價錢 6 00	X X X X X 價錢 6 30
X X X X X 價錢 6 00	X X X X X 價錢 6 30
X X X X X 價錢 6 00	X X X X X 價錢 6 30

Mỗi nhà thơ giày thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

**PHẢI DÙNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐÀM**  
 THIẾT HIỆU LÀ  
**ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX**  
 Của ông lương-y GUILLIÉ



Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đờng của quan lương-y Guillié lấy làm thần hiệu trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MINH, RÉT VỎ ĐÀ, hoặc CHÓI NƯỚC, BÌNH KIẾT, BÌNH HO DẠI, BÌNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bình có TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rõ tiên và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bình gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phà ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ đáng.

**LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XÒ**  
 nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chính chế thử thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hợng: bàg ché y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 8, ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

**KHOÁN CHẤT THỦY**  
 (Nước suối kim thạch)



**VICHY**  
 PHÁP-QUỐC-TUYÊN

**VICHY CÉLESTINS**

Có bán nguyên ve | Trị bình đau Thận, bình đau Bàng-quang, bình Phong  
 và nửa ve. Thạch-lâm-bình (kể) — Đau máy chỗ iạt-lẻ.

**VICHY GRANDE-GRILLE** | trị bình đau gan và bình đàm.

**VICHY HOPITAL** | trị bình thương tỉ, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho tróng thứ nước nào mình muốn dùng.

**VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỬ**

**SEL VICHY-ÉTAT** | là muối tư phiến trong nước suối ấy mà ra.  
 Có hộp và có ve.

**PASTILLES VICHY-ÉTAT** | mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3  
 hoan thì dễ tiêu hóa

**COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT** | dùng để cho mình đon nước xít  
 (môi-khi-chất)

Số 331

T

hai

là

lai

soa

nó

các

GL

đã

thu

giá

MỠ

AM  
X

ché  
hiệu  
đau  
VỎ  
DAI,  
h có

hiệu  
hững  
ống

ku ký

treas

hạng  
số 9.

IS

Phong  
-léa:

au gan  
m.

g nhiệt.  
ng

ra.

trng 2. 3

tróc xit

# TRÌNH

CÔNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẲNG TƯƠNG:

## TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Vị nào **biết** **xài** thuốc hút đều ưa dùng thử thuốc **CÀ-LỚP** lắm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi **ngon**.

Hãng thuốc **CÀ-LỚP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề chọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhưt **hào** **hạng** hơn hết mà làm ra.

Cách chọn thuốc **kĩ-càng** như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không **ngạt** cổ, chẳng phạt ti và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyển soạn **lắm** nên mới được như vậy.

**THUỐC GLOBE** (Cà-lớp) này, vì tánh tinh hào, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** quý lạ, nó tào trừ các con **tê-vi** trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này **chư-vị** ưa dùng thuốc điều đều hiệu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lớp) tràn qua **Đông-dương** đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

Hãy hỏi mà mua đâu đâu cũng có:

**THUỐC GÓI GLOBE** (Cà-lớp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lớp).

Phạm bán thuốc rời hay là thuốc vẫn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà **huê** **đạng** **mắc** **tiền** thì tự nhiên cái ruột trong phải là **thứ** **rẻ** **đặng** có thừa trừ cho **vừa** cái giá.

Thuốc ta **đầy** **bao** **rất** **đơn** **so**, **chẳng** **tôn** **mây** **đồng**, cho nên ta có thể mà chọn **thứ** **thượng** **hạng**.

Cách **bao** **gói** **đơn** **so** của ta **đầy** **lắm** cho ta **bán** **đặng** **thuốc** **tốt** **chớ** **không** **phải** **bán** **giấy** **hay** **là** **bán** **kính** **chi**.

### DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

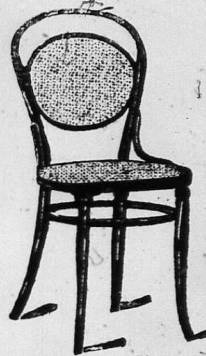
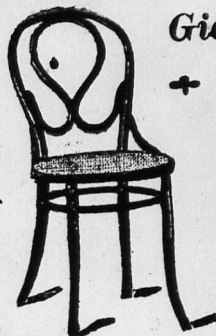
ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có **nhận** **mua** **nhứt** **trình** **Lục-tính-tân-văn** **glum**

TẠI HÀNG NÀY CÓ BÁN ĐỦ

# THU' GHẾ THONET

mặc tình quan khách  
muốn lựa mua  
thứ nào cũng được.



Giá rẻ hơn +  
+ + mọi nơi

Xin viết thư hỏi sách riêng vẽ hình kiểu ghế và giá cả nơi **Hàng BERTHET, CHARRIÈRE & C<sup>IE</sup>**  
ở đường Kinh-lập, môn bài số 68 - SAIGON.

**ĐÂY LÀ CHÁNH HIỆU GHẾ THONET, BÁN GIÁ RẺ HƠN KHẮP MỌI NƠI.**

Kiểu vò



MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

## QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU

(Ó CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna  
(vàng, đỏ, đen)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các  
thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm  
thực bất tẩn và hàn nhiệt bệnh.

## QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng  
những người bệnh đau lâu mới mạnh, yếm vận.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc **RENOUX**, bào chế y khoa tân-sĩ nhưt hạng  
bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

## HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène  
khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí  
đá) đủ thứ đèn huê-lê, đèn thủy-  
tinh, hòng-đèn-đôi và hòng-đèn  
incandescence lửa rất sáng, giầy-chi  
sang-hời, vân vân.

Có bán carbure de calcium  
(khí đá)

Xin chú-quí-khách chớ ngại, hãy dời  
gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi  
thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp  
hoặc hồi âm. Nếu vì nào viết thư lên  
muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính  
việc đặt đèn trong nhà cũng định giá cả,  
thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như đánh lòng giá cả nhưt định làm  
thì tiền phí-lò của thợ về phần hàng chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá  
rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié par le Maire de Saigon le 21 Juin 1900 exempl.

Vu pour légalisation de la signature  
de M.

Saigon, le 19  
Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gerant : F.-H. SCHNEIDER



# TÂN-HỌC VĂN-TẬP

(Bulletin Scolaire)

## 新學文集

VĂN-CHƯƠNG KHOA (Partie littéraire)

NAM-KỶ SOẠN

### Education de l'enfant

Disputer l'homme à la souffrance,  
Le consoler et le nourrir  
Ne suffit pas ; de l'ignorance  
Il faut, tout l'enfant, le guérir.

Il faut retrancher de bonne heure  
Les rameaux de l'arbre du mal,  
Et, dans une terre meilleure,  
L'abriter de tout vent fatal.

L'enfant, c'est l'homme encore arbuste  
Qu'on peut soumettre ou transplanter :  
En lui le mal n'est pas robuste,  
La bonne sève peut monter.

Mais pour bien diriger la plante,  
Que de soins jaloux et constants !  
Il faut que la main soit savante,  
Qu'elle soit douce en même temps !

Cet enfant sans joie et sans peine,  
Qui pleure et qui bégaye encore,  
Un jour, de la science humaine,  
Peut-être accroitra le trésor.

Peut-être sera-t-il un sage,  
Un philosophe audacieux ;  
Il percera le grand nuage  
Qui s'étend de la terre aux cieux.

Pour tous les combats de la vie,  
Armons son bras, armons sa main ;  
Le doute, la haine, l'envie  
Vont se dresser sur son chemin.

### Giáo dục nhi đồng

(Dạy dỗ con nít)

Chỗ đau cứ lấy người ta,  
Khuyên lon nuôi dưỡng chưa là đủ đâu: (1)  
Đang khi thơ ấu ban đầu,  
Phá ngu cho trẻ, phải âu (2) bấy chừ. (3)

Những điều ác, những sự hư,  
Phải lo cho kịp sớm trừ căn-nguyên :  
Phải đem cây chổi đất hiền,  
Giữ che cho khỏi nhiễm truyền độc phong.

Trẻ thơ dưỡng thế cây non.  
Bứng đi uốn sửa cũng còn lẽ nèn :  
Trong thân gốc dữ chưa bèn,  
Mủ lành còn thế chảy lên thấm nhuần.

Muốn cho sửa dặng mĩ-thuần.  
Biết nhiều công kỹ ân cần bo bo !  
Tay nâng cũng phải quen trò, (4)  
Lại thêm một nỗi phải cho dịu dàng !

Trẻ kia nào biết bi hoan, (5)  
Vẫn còn nhè-nhệ cà-lăm thế mà.  
Một ngày trong chỗ học ta,  
Có khi nó cũng thém ra báu vàng. (6)

Hoặc là trở (7) đứng khôn ngoan.  
Trở danh bác-sĩ (8) lớn gan xa vôi.  
Khoét mây hắc-âm (9) cùng nơi.  
Giăng từ mặt đất tới trời minh-minh. (10)

Ở đời tân-khổ (11) đua-tranh,  
Luyện tay cho trẻ sỏi-sành (12) mới nèn ;  
Nghĩ-nan, thù-hận, ghét ghen,  
Sẽ chờ đợi nó ở bèn mé đờng.

(1) Không phải dối cho ăn, đau cho thuốc là đủ ; phải cần chỗ giáo huấn cả !

(2) Âu = lo.

(3) Bấy chừ = lúc đó.

(4) Trò = cuộc bày ra. — Quen trò = thạo việc.

(5) Bi = buồn rầu. — hoan = vui vẻ.

(6) Mổ mang cuộc học tri-cách của ta.

(7) Trở = trở tài, mọc ra, phát nèn.

(8) Bác-sĩ = người rộng học, thông thạo.

(9) Hắc-âm = đen tối. — Mây hắc-âm là nói bóng về sự mê-muội dốt nát tối tăm trong đời.

(10) Minh-minh = mĩ-mĩ. — Cho là các cứ, cũng một tiếng minh mà chỗ thì sáng, chỗ thì tối ; khác nhau có cái chữ mà thôi ! Chữ tài liền với chữ tai một vần, chớ hai chữ minh thì đồng một tiếng không khác nhau một tí nào hết.

(11) Tân = cay ; khổ = đắng. — nghĩ là = cay đắng, cực khổ. — Lập thân phương trí non tân khổ = có làm ăn mới biết người là cực khổ.

(12) Sỏi-sành = tuấn trải, quen thạo.

Donnons-lui le mépris austère  
Des faux biens qu'on cherche avant tout ;  
Des vaines grandeurs de la terre,  
Qu'il ait d'avance le dégoût.

Quand il blâmera, que son blâme  
Ne soit ni cruel ni railleur ;  
Pour le malheur, qu'il ait dans l'âme  
Ce respect qui nous rend meilleur.

Ah ! poursuivons cette œuvre auguste.  
Et loin de ce monde étouffant,  
Pour qu'il soit fort, pour qu'il soit juste,  
Préparons l'homme dans l'enfant.

HENRI DE BORNIER.

Tập cho có chí tự-cường, (13)  
Ghét đồ hào-nhàng người thường chuộng yếu ;  
Cuộc đời qui-hiền bấy nhiêu,  
Tập cho sớm chán rõ đều hư-không. (14)

Gặp thì quả trách, khoan dong,  
Chớ lòng độc ác, chớ lòng biếm chê ;  
Kiến nguy dạ phải chỉnh-tề,  
Khiêm cung trắc-án (15), ấy bề trau thân.

Việc dày rất trọng, nên cần,  
Phải lo cho trẻ giữa trần 16 thông dong.  
Muốn gồm chữ *đông* (17) chữ *công*, (18)  
Sửa người là sửa lúc trong anh hải. (19)

NGUYỄN-NGỌC AN, phỏng dịch.

## L'huitre et les plaideurs

Un jour deux pèlerins sur le sable rencontrent  
Une huitre, que le flot y venait d'apporter ;  
Ils l'avalent des yeux, du doigt ils se la montrent ;  
A l'égard de la dent, il fallut contester.  
L'un se baissait déjà pour ramasser la proie ;  
L'autre le pousse, et dit : « Il est bon de savoir.

Qui de nous en aura la joie.

Celui qui le premier a pu l'apercevoir  
En sera le gobeur ; l'autre le verra faire.

— Si par là l'on juge l'affaire,

Reprit son compagnon, j'ai l'œil bon, Dieu merci.

— Je ne l'ai pas mauvais aussi,

Dit l'autre, et je l'ai vue avant vous, sur ma vie.

Hé bien ! vous l'avez vue : et moi je l'ai sentie.

Pendant tout ce bel incident,

Perrin Dandin arrive : ils le prennent pour juge.

Perrin fort gravement, ouvre l'huitre, et la gruge.

Nos deux messieurs le regardant.

Ce repas fait, il dit, d'un ton de président :

« Tenez la cour vous donne à chacun une écaille

Sans dépens ; et qu'en paix chacun chez soi s'en aille. »

Mettez ce qu'il en coûte à plaider aujourd'hui ;

Comptez ce qu'il en reste à beaucoup de familles :

Vous verrez que Perrin tire l'argent à lui.

Et ne laisse aux plaideurs que le sac et les quilles.

LA FONTAINE, *Fables*.

## BẮC-KỲ SOẠN

## Hai người tranh nhau con Sò

Hai người đi chầy hội chùa,  
Đường qua bãi cát, gặp sò nổi lên.

Tay cùng trở, mắt cùng nhìn,

Mồm cùng muốn lăm, cùng vịn lý giả.

Người cúi nhất, kẻ kêu la :

« Khoan, khoan ! Hãy hỏi ai là đáng ăn ?

Cứ theo lẽ phải công bằng,

Ai mà thấy trước, thì ăn đồ thêm.

Người kia phải đứng mà xem »

Đáp rằng : Nếu vậy mà nên công-bình,

Nhờ giới tôi mắt cũng tinh. »

Cãi rằng : mắt tôi còn tinh gấp mười.

Tò thè tỏ thấy trước rồi.

— Nhưng mà tao nghĩ thấy mùi đã lâu !

Trong khi cãi cộ cùng nhau.

Xây qua ăn nọ đi đâu qua đường

Đôi bên đem truyện thần-trông.

Xin quan phán xử đôi đường trắng đen

Cầm Sò quan đứng quan nhìn,

Tách đôi mảnh vỏ, hút liền ruột trong.

Khi quan vừa nuốt trôi xong,

Ngài bèn lên giọng Bao-công phán truyền :

Xử cho bên-bị bèn-nguyên,

Quan phân đôi vỏ, hai bên xử hòa.

Còn tiền phí tồn thị tha.

Thơ rằng :

Kiến tụng xưa nay tổn kềm to,

Chẳng qua đục nước chỉ nuôi cò.

Mới hay gan ruột quan moi hết,

Tro lại còn đôi-cái vỏ sò !

NGUYỄN-VĂN-VĨNH, *diễn nôm*.

(13) Hai chữ *tự-cường* cũng như hai chữ *khắc-kỷ* = nghĩa là ép mình cầm chỉ lại không có buồn lung.

(14) *Hư-không* = nghĩa đen là trống lỗng, nghĩa bóng là = vô ích, chẳng ra chi. — Cuộc vinh hiển ở đời chẳng qua là một vầng mây nổi kia (phù-vân) có dạng bao nhiêu hồi mà đeo đuổi theo cho nhọc trí.

(15) *Trắc-án* = thương-xó "Thấy người ta làm nạn thì phải có lòng kiên nhẫn và thương xót = *grôri*.

(16) *Trần* là bụi đất. *Giữa trần* là giữa đời cực khổ trần-ai.

(17) *Đồng* = mạnh mẽ, cứng cỏi.

(18) *Công* = công-bình, ngay thẳng không tà vạy.

(19) *Anh-hải* = con nít nhỏ. — Có câu *Giáo phụ sơ lai, giáo tử anh hải* = dạy con dạy lúc còn thơ, dạy vợ dạy trước ban sơ mới về,

Mỗi nhà thơ diãv thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tĩnh-tân-vãn giùm

# NAM VĂN HIỆP THÁI KIM-VÂN-KIỀU

TÂN ĐIỀN PHÁP VĂN

(Nouvelle traduction du Kim-Vân-Kiêu  
Poème populaire annamite)

Bắc-kỳ soạn

*Ngươi đâu gặp gỡ làm chi?*

Quel est donc cet homme? Pourquoi l'ai je rencontré?

*Trăm năm biết có duyên gì hay không?*

Dans les cent ans qui vont s'écouler, sais-je si un lien quelconque nous unira?

*Ngôn ngang trăm mối bên lòng.*

Encombrants, cent sentiments (assiègent) un coin de son cœur,

*Nên câu tuyệt diệu ngụ trong tình.*

Et lui inspirent des vers parfaits, qui expriment les mouvements intimes de son âme.

*Chênh chênh bóng nguyệt sẽ mảnh,*  
Obliques, les rayons de la lune traversaient les stores,

*Tựa ngòai bên chiến một nhành thiu.*

Appuyée sur la balustrade sculptée, seule, elle s'endormit

*Thoắt đầu thấy một tiểu-kiều.*

Tout à coup elle vit une petite demoiselle,

*Có chiều phong vận có chiều thanh-lân;*

Qui avait apparence belle et élégante, qui avait apparence chaste et pure.

*Sương in mặt, tuyết pha thân.*

(La pureté de) la rosée se lisait sur sa figure (la blancheur de) la neige était mêlée à son corps.

*Sen vàng (1) lừng thừng như gần như xa*

(1) L'emploi du mot sen-vàng (lotus d'or, pour désigner les jolis pieds d'une femme) lire son origine de l'anecdote suivante:

Le roi Trần Hậu-Chủ (583-588) de l'époque dite des Nam-Bắc-Chiêu aimait tant la favorite Phan Qui-phi, qu'il lui fit construire un palais dont les carreaux étaient d'or et avaient la forme des pétales de lotus. Chaque fois qu'il la regardait marcher, le monarque avait l'habitude de dire que sa favorite faisait éclore des lotus partout où elle mettait le pied.

Ses talons d'or flottaient, elle semblait tout proche puis paraissait éloignée.

*Chào mừng đón hỏi đó-la :*

(Kiều) salua enchantée (de la vision); alla au devant d'elle, et s'informa d'elle en ces termes:

*« Đào-nguyên (2) lạc lối đâu mà đến đây? »*

(Vous qui venez sans doute) des sources bordées de pêcheurs, où allez vous donc et quelle heureuse aventure vous amène ici?

*Thưa rằng: thanh-khi xưa nay,*

(La vision répondit:) « Mais nous sommes de vieilles connaissances (text. des sons et des sentiments), (3)

*Mối cùng nhau lúc ban ngày đã quên!*

Nous v. nous à peine de nous trouver ensemble dans la journée et déjà vous n'avez oublié!

*Hàn gia ở mẽ tây thiên,*

Ma froide demeure est à l'Ouest d'ici.

*Dưới dòng nước chảy, bên trên có cầu.*

Dessous il y a un cours d'eau, dessus un pont.

*Mấy lòng hạ cổ đến nhau,*

Les quelques sentiments que vous avez daignés me témoigner,

*Mấy nhời hạ-từ nếm châu reo vàng.*

Les quelques paroles généreuses que vous m'avez dites et qui étaient des perles jetées et des miettes d'or semées.

(2) Đào-nguyên la source bordée de pêcheurs. C'est après avoir franchi cette source que le pêcheur Ngư-Phu arriva au pays des immortels.

(3) Thanh, Khi, c'est la forme abrégée d'une phrase du livre des changements « Kinh Dịch »:

« Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu »

Les mêmes sons concordent, les mêmes sentiments se recherchent,

C'est une explication des sympathies réciproques qui naissent souvent spontanément entre deux personnes, ayant les mêmes idées ou les mêmes talents, surtout en musique et en poésie.

L'expression Thanh Khi devient aujourd'hui un mot composé, signifiant sympathie, amitié née de communauté d'idées ou de sentiments.

## HÀNG BUÔN CÓ DANH TIẾNG O. LANGLOIS

185, rue Catinat — SAIGON

Có bán nón casques, nón rơm, nón nỉ và giầy langsa đủ thứ

Thật là một hàng buôn có danh tiếng và những đồ bán tại hàng thì là đồ tốt và chắc chắn dùng lâu hư.

Có một mình hàng này được bán thứ nón casques hiệu Langlois không hề hư hay là méo mó như các thứ khác, (vì bởi cách làm riêng của hàng có cầu chứng) và lại nón đó có danh tiếng từ trước nay trong cõi Đông-dương này.

Còn nón nỉ thì làm bằng nỉ tinh anh hảo hạng, chẳng phải lộn các lông khác như nón bán rẻ tiền vậy.

Giày Langsa thì là đẹp đẽ, mang coi lịch lãm và lại chắc nữa.

Hàng có làm một cuốn sổ có hình và giá cả những đồ bán tại hàng. Ai muốn xin thì hàng sẽ gửi cho không ăn tiền.

Xin nhớ số nhà cho kỹ là đường Catinat môn bài 185.

## RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ QUINA GENTIANE



Của Tu-viện Saint-Paul bảo chế.

Là một thứ rượu bổ làm cho con người dăng trường thọ. (Nhưng người nào muốn dăng trường thọ và chẳng khi nào vương mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu Quina Gentiane này mỗi ngày 1 ly nhỏ trước khi ăn cơm.)

Thứ rượu bổ này bảo chế đã dăng hơn 650 năm rồi bởi tay ông Dom Manoel là thầy tu tại l'Abbaye de San-Paolo viện.

Thọng cả hoàn cầu đều dùng nó và các danh sư đồng dùng nó mà cho bệnh uống. Nhứt là các xứ nóng mực thì hay dùng nó.

Có bán trong các tiệm hàng xén.

## CHƯ VỊ GIHIÊN THUỐC ĐIỀU (Fumeurs)

Nếu chư vị muốn hút thuốc mà mạnh giỏi luôn, thì phải mua lấy thuốc điều hay là thuốc gói Diva mà hút, thuốc này làm tại nước Langsa và mùi tốt hơn các thuốc khác.

Hãy hút thử mà coi, rồi tương.

Có bán trong mấy quán café và tiệm hàng xén.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lưu-thanh-tân-văn giùm

**RƯỢU**

# COGNAC hieu MOYET

Rượu **COGNAC** hiệu **MOYET** này  
dựng trong chai lớn cùng ve nhỏ.  
Trên mỗi chai,  
gắn nơi nút, có một cái **nhân ba màu**  
như **CÓ TAM SẮC VẬY**

Ấy là **hiệu rượu** **thiệt đó**



**Cognac Moyet**  
là một thứ rượu thiệt  
ngon, chớ không phải  
như mấy thứ rượu khác  
kêu là rượu Cognac đó  
đâu.

Nay có luật mới  
cấm không cho kêu  
mấy thứ rượu đó  
bằng rượu Cognac  
vì nó làm cho  
người nào uống  
nó phải mang  
bệnh mà chớ.

Chữ **COGNAC**  
trên nhãn nói  
trên đây thì  
đủ chứng rằng  
rượu hiệu của  
chúng tôi là  
thượng hạng.

Hãy thử ít  
chai rượu  
Cognac Moyet  
thì biết!

Mỗi khi ăn  
cơm rồi, uống  
nó thì mau tiêu  
lắm.

Khí nào mê  
dùng một ly  
nhỏ thì chắc  
khỏe liền trong  
giây phút.

Nhắc lại một  
đều là rượu  
Cognac Moyet  
rất trong sạch  
thiên hạ trong  
cả hoàn-cầu ai  
biết khí ăn-  
uống đều dùng  
nó.

Trong mấy tiệm hàng xén đâu đâu cũng có bán

➔ **CÓ BÁN SỈ** ➔

TẠI HÀNG

**Union-Commerciale**

**Indochinoise**

34, ĐƯỜNG CHARNER, 34

➔ **SAIGON** ➔

*Vàng trình hội-chủ xem tường,*  
Je les ai rapportés au patron de notre classe  
qui les a bien examinés,

*Mà xem trong sổ doan chương có tên.*  
Et en consultant le registre des victimes du  
sort, (tex. des Entrailles rompues) j'ai vu  
votre nom.

*Ấu dành quả kiếp nhân duyên. (1)*  
Mieux vaut vous résigner au sort qui vous est  
fait (lit, au sort du fruit et à la destinée de  
l'amande),

*Cũng người một hội một thuyền.*  
Nous sommes ensemble des gens de la même  
classe, voyageurs de la même barque. Rien  
ne nous distingue, allez!

**INTERPRÉTATION FRANCAISE**

Et ce jeune homme, ajouta-t-elle, suivant  
dans la pensée le cours des événements du  
jour, pourquoi l'ai-je rencontré? Sais-je si un  
lien quelconque nous unira?

Des idées très embrouillées assiégèrent son  
cœur qui s'épandit en un poème sublime.

La lune projetait ses rayons dans l'appar-  
tement à travers les stores. Seule, appuyée  
sur la balustrade sculptée. Thuy-Kiên s'en-  
dormit.

Comme elle fermait les yeux, une jeune per-  
sonne lui apparut qui était belle et élégante,  
chaste et pure.

Son visage avait la transparence de la rosée,  
son teint avait la blancheur de la neige.

Cette vision ne marchait pas, elle semblait  
planer dans le vide, s'approchait puis s'éloi-  
gnait sans qu'on s'en aperçût.

Thuy-Kiên alla au-devant d'elle, enchantée  
de la voir, et dit:

— Vous qui venez du royaume des fées, par  
quelle heureuse aventure vous voit-on ici?

— Nous sommes des amies, répondit la vis-  
sion. Comment, nous avons été ensemble dans  
la journée et vous m'avez oubliée? Ma froide

(1) Nous avons trouvé dans une édition en  
caractères l'annotation suivante:

- Dục tri tiên thể *Nhân*;
  - Kim sinh thụ đã thị;
  - Dục tri lai thể *Qua*;
  - Kim sinh tác đã thị.
- Si tu veux connaître l'amande de ta vie  
postérieure (amande ici signifie origine, cause).  
Dans cette vie dis-moi si tu es heureux ou  
malheureux.  
Si tu veux savoir le fruit de ta vie future  
(fruit ici signifie le sort, la conséquence, l'effet  
dont l'amande a été la cause).  
Dis-moi ce que dans cette vie tu fais.

demeure (ma tombe) est à l'ouest d'ici. Il y a à  
côté un cours d'eau que traverse un pont.  
Vous m'avez témoigné de très nobles senti-  
ments et vous avez prononcé de très généreux  
paroles, qui étaient une vraie pluie d'or  
et de perles. Ces paroles, je les ai rapportées  
à notre patron à toutes, le patron des victimes  
du sort, je dis à nous car en feuilletant le  
grand registre des infortunées, j'ai découvert  
votre nom.

Ainsi est votre sort, ma sœur, il n'y a qu'à  
vous y résigner. Toutes deux nous voyageurs  
dans la même barque sur le fleuve du malheur.  
*(à suivre)*

**TỪ PHÚ THI CA**

*(Le coin des poètes)*  
**Bắc-kỳ soạn**

**Hủ Nho Tự Chào**

Ngán nỗi nhà nho bọn hủ ta!  
Hủ sao? hủ gồm hủ ghê mà!  
Thơ suông nước ốc còn ngâm vàng,  
Rượu bự non chai vẫn chén khà.  
Múa mếp rỏ ra vẫn chú chiệp,  
Dài lưng quen những thói con nhà.  
Phen này cái hủ xưa đi hết,  
Cứ để cười nhau hủ mãi à?  
Cười ta, ta cũng biết rằng ta.  
Trời quen nho-nhã đầu khăn lượt,  
Hóa kềm văn-minh cổ áo'la,  
Khó vậy làm em giàu đã chi.  
No thì nên bự, đói ra má.  
Này đương buổi học ganh dưa mới,  
Còn giữ lẽ xưa mãi thế mà?  
Còn giữ lẽ xưa mãi thế mà?  
Trông gương ta lại tiếc cho ta!  
Ngâm câu đã giả đui rung nầy,  
Ngó chữ a b mắt quáng lóa.  
Tai mặt cùng vui đình đám hội,  
Mây râu riêng thẹn nước non nhà.  
Ai ơi, giấy ngủ sao mê quá?  
Mưa gió năm châu rộn tiếng gà,  
Mưa gió năm châu rộn tiếng gà,  
Cái hồn văn-tự tỉnh dần ra.  
Trống khua giáo-duc kêu vang nước,  
Đuốc rọi văn-minh sáng rực nhà.  
Khai hóa đã dành thay lối cũ,  
Cải-lương còn phải tỉnh đường xa.  
Anh em, nghĩ lại sao không cố?  
Ngán nỗi nhà nho bọn hủ ta!

TINH-SI-TỬ

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tính-tân-văn giùm**

B  
SU-F  
DUAN  
KHONG-  
KH  
ĐẦU BÀI  
bong-bong  
bong-bong  
tạ có nhờ  
DÀN BÀI  
bong-bong  
bong-bong  
em nghĩ; th  
sao nó lên.  
3° Thấy  
câu nữa.  
1° Thấy  
BÀI LÀM  
anh Hiếu v  
lưng bát n  
cái cuống  
giững đầu  
vào mồm  
thấy nước  
bong-phôn  
ra thì bong  
xanh, vàng,  
theo mãi đ  
2° Anh T  
bong-bong  
nhì!» Hừn  
sao đấy, đ  
thấy đến, t  
Bong-bong  
mông, vira  
thời vào tr  
ở phôi ra;  
có nhiệt. F  
không-khi  
nó bay lên,  
bong-bong  
3° Bong-b  
câu, có khò  
(1) Quả nan  
cắt đôi, cắt b  
lã. Lấy cuống  
ống dụ đủ m  
như thời nướ

Mỗi

**BẮC-KỶ SOẠN**  
**SƯ-PHẠM HỌC KHOA**

**LUẬN QUỐC-NGŨ (Ấu-học)**

**KHÔNG-KHÍ NÓNG NHẸ HƠN**  
**KHÔNG-KHÍ LẠNH**

**ĐẦU BÀI.** — *Hiếu với Trung thời bong-bóng nước nhựa gang(1) chơi, bong-bóng bay lên trong không-khí tại có nhẹ làm sao?*

**DÀN BÀI.** — 1° *Hiếu với Trung thời bong-bóng chơi.*

2° *Thấy bong-bóng lên thì hai anh em nghĩ: thầy giảng nghĩa tại làm sao nó lên.*

3° *Thầy nói qua cả đến nhiệt-khí-cầu nữa.*

4° *Thầy khen hai anh em.*

**BÀI LÀM.** — 1° Người lảng diềng anh Hiếu với anh Trung cho hai anh lưng bát nước nhựa quả gang và hai cái cuống rạ. Mỗi anh một cuống, giũng đầu kia vào bát, ngâm đầu nọ vào mồm mà thổi khê khê. Thôi thấy nước ở đầu kia thành ra bong-bóng nhưn bằng quả thị, khê lặc cuống rạ thì bong-bóng bay lên, vừa sắc đỏ, xanh, vàng, đẹp lắm, hai anh em nom theo mãi đến lúc nó vỡ tan ra mới thôi.

2° Anh Trung bảo anh Hiếu: « bay! bong-bóng cứ tự nhiên nó lên, lạ anh nhỉ! » Hiếu nói: « Tất có nhẹ tại làm sao đấy, để anh nghĩ xem ». Vừa thấy đến, thầy mới giảng nghĩa rằng: Bong-bóng bằng nước nhựa gang vừa mỏng, vừa nhẹ, mà không-khí anh thổi vào trong ấy là không-khí nóng ở phổi ra; nóng, vì trong mình người có nhiệt. Không-khí ấy nóng hơn không-khí ngoài thì nó nhẹ, nhẹ thì nó bay lên, mà lúc lên, nó kéo cả bong-bóng lên với nó nữa.

3° Bong-bóng cũng như là nhiệt-khí-cầu, có không-khí nóng lọt vào trong

(1) Quả nang cũng bằng quả đồi nhỏ, đem cắt đôi, cắt ba ra rồi hòa nhựa nó với nước là. Lấy cuống rom cuống rạ, tháp bút hay ống đũa đủ mà thổi thì có bong-bóng cũng như thổi nước xà-phòng.

ấy. Nhưng nhiệt-khí-cầu to hơn, chắc chắn và lên được cao, chứ bong-bóng mỏng hơn, bé hơn, chỉ lên khỏi đầu người thì nó vỡ. Còn cái nhẹ, tại sao mà nó cũng lên như nhiệt-khí-cầu ấy, là vì nó nhẹ hơn không-khí, cho nên nó bay lên trong không-khí, chứ sao.

4° Các anh thấy cái gì không hiểu, cứ suy xét, ngâm nghĩ, để xem tại làm sao, thế là phải lắm, thấy khen cho cả hai anh.

PHẠM-VĂN-HỮU

**LUẬN QUỐC-NGŨ (Tiểu-học)**

**Ở NGOÀI PHỐ**

**ĐẦU BÀI.** — *Hôm trước anh ra thành phố; sáng sớm, anh đứng cửa nhà trọ, anh thấy những gì.*

**DÀN BÀI.** — 1° *Tôi ra phố có việc.*

2° *Các cửa hàng.*

3° *Chỗ máy nước.*

4° *Những người bán đồ.*

5° *Ai cũng lo làm lung cả.*

**BÀI LÀM.** — 1° Cách mấy hôm trước, thầy mẹ tôi ai đi ra phố để mua the, vải, may áo mặc mát cho cả nhà. Tiện thể, anh em bạn ở trong trường cũng cậy tôi mua bút mực giấy, bia, và bốn năm thứ sách, cả sách quốc ngữ và sách chữ-nho. Buổi học chiều xong rồi tôi mới mới ra Hàng.

2° Sáng sớm, nhà trọ mới mở cửa, tôi đã thấy phố xá rõ vui; Các cửa hàng, người quét cửa, quét hiên, kẻ lau yền, lau tủ, vừa dọn dẹp vừa nói chuyện với nhau. Chốc thì bày cả hàng hóa ra; thức hàng nọ để yền nọ, thức hàng kia để tủ kia, thực là có ngăn có nắp.

3° Chỗ máy nước, hình như dạn nhau hội lại đấy, thậm là đông người: nào thẳng nhỏ, nào con nhài, nào những kẻ nhà nghèo quảy thùng ra, mà khiêng nước. Trong phố có việc gì lạ, tha hồ mà khảo nhau, vừa nói nói cười cười, vừa tranh nhau lấy nước

4° Hàng bán ăn buổi sáng cũng nhiều: xôi cháo mỗi phố được vài ba

**THUỐC ĐIỀU MÈLIA**

Hiệu "MARINA"



Bán từ gói, bao bằng giấy dày, đựng 20 ĐIỀU đầu có thoa keo.

Ở ngoài lại có bao một lam giấy mỏng, đồ đựng cho khỏi ướt thuốc; trong lam giấy đó, lại có một tấm hình rất tốt và một con tem nữa.

Thuốc thiệt ngon vẫn bằng giấy tốt, bởi vậy cho nên thiên hạ ai ai cũng đều ưa dùng thử thuốc "MARINA" đó lắm.

Đầu đầu cũng có bán, cho tôi trong mấy tiệm nhỏ nhỏ trong làng cũng có bán nữa.

Seuls Importateurs pour l'Indochine  
**UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE**  
SAIGON - 34, B. Charner, 34 - SAIGON

**NƯỚC THƠM HIỆU "DRAGON IMPÉRIAL"**

Có bán trong chai nhỏ và tròn đầy bằng nước màu xanh, trên nhãn có hình con rồng và hiệu "U. C. I." — Nước này mùi thơm lắm, muốn cho nó thơm dai, nhiều chừng ít thì đủ. Nước thơm này làm bằng thuốc thiểm thơm tại Đại Pháp-Quốc. — Cách dọn nước thơm này đã lâu năm rồi, mà chưa ai rõ đáng cả. Cũng có kẻ bắt chước, mà nhúng đồ ấy mua thì hỏng tiền. Vậy phải nài cho đúng cái nhãn có hiệu Dragon impérial mà mua.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE  
**UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE**  
SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON

**VẢI VÀ DÙ**

Khi nào chư-khán-quan có muốn mua vải trắng mà bán khá nài cho đúng vải số 320 có hiệu "U. C. I." số 80.000 hay là số 666. Thiên hạ ai ai cũng tìm 3 thứ vải này mà mua vì nó chắc lắm. Giặt dẽ và màu trắng tinh luôn luôn. — Muốn cho áo-quần lâu hư thì nếm thử 3 thứ vải này. Dù hiệu "U. C. I." ai cũng ưa dùng vì là đồ làm kỹ lưỡng, sườn chắc và tốt, nếu biết đường thì xài lâu năm cũng chẳng hề khi nào hư.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE  
**UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE**  
SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình **Luc-tinh-tân-văn-gium**

SOCIÉTÉ FRANÇAISE  
DES  
**Distilleries de l'Indochine**

Usines à  
**BÌNH-TÂY (Cochinchine)**

HÀNH — NAM-BÌNH — HẢI-DƯƠNG  
(TONKIN)



**THƯỢNG HẢO HẠNG  
CỰU TẦU**

Rượu này đặt bằng nếp rồi  
để lâu năm nên tốt lắm.

Uống đậm, ngon lắm, tiêu  
thực và bổ.

Mấy tiệm bán rượu An-  
nam trong Lục-Tĩnh và mấy  
chợ đều có bán rượu này,  
đưng bằng ve có nhan in  
như trên đây.

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

hàng, đầu gành nọ giảm chục năm xói,  
đầu gành kia dũa bát ngồn ngang và  
một nồi cháo nóng. Bánh tây vô số, bé  
con thì lác chuông bán, đàn-bà thì nách  
rở rao « ai bánh tây ra mua ». Chỗ lại  
nghe một lúc hai tiếng rao: từ đầu phố  
đi xuống, anh khách liu lo liu lường:  
« nhĩ cô có bánh pò tào ». Ở cuối phố  
đi lên, chị nhà-quê tiếng kêu như  
chuông: « ai cá môi, cua bê ra mua ».

5° Còn kể lại, người qua, ngựa xe,  
nhiều nữa, nhưng tôi có việc phải đi,  
không công dầu mà trông mãi được.  
Và lại, ai cũng lo làm-ăn cho tôi bất  
chước, có nhẽ nào tôi trẽ biếng để  
mất ngày mất giờ. Tôi vội vàng thu  
xếp hân hời và đi mua hàng mua sách.

PHẠM-VĂN-HỮU.

**TOÁN-PHÁP (Ấu-học)**

Tính đồ về phép chia

1° Mỗi một cái nón giá là 3 tiền rưỡi,  
thì 2 quan 8 tiền mua được mấy cái ?  
Nếu mua bằng ấy nón tính bạc giá 4  
quan thì hết mấy hào ?

Tinh			
2,80	0,35	2 80	4
00	8 cái	0	0 87

Nhời giải

Như 1 cái nón giá 0 q. 3 tiền rưỡi, thì xem  
số 2 quan 8 tiền chứa được mấy lần 0 q. 35  
thì được bấy nhiêu cái nón:  $2,80 : 0,35 = 8$   
cái nón.

Tính ra bạc giá 4 quan thì 2 quan 8 tiền  
thành ra:  $2,8 : 4 = 0,70$ .

Giá nhời: 1. 8 cái nón;  
2. 0 8 70.

2° Một người canh-diễn mua 1 con  
trâu giá 27\$50, mà phải vay hết 3\$ 80  
mới đủ giá tiền trâu, thì chính tiền  
người ấy có bao nhiêu ?

Tinh

27,50
3,80
23\$70

Nhời giải

Nếu trâu giá 27\$50, mà còn phải vay 3\$80  
mới đủ giá, thì chính tiền người ấy chỉ có  
là  $27$50 - 3$80 = 23$70$ .

Giá nhời: Người ấy có 23\$70.

**TOÁN-PHÁP (Tiểu-học)**

Tính đồ về diện tích

1° Có một người đổi một khu đất ở  
thành-phố giá 0 \$ 75 một métre carré  
mà lấy ruộng ở nhà-quê thì vừa được  
15 mẫu 3 sào 4 miếng, giá ruộng 120 \$  
một mẫu. Như khu đất ở thành-phố  
hình chữ nhật, một cạnh giáp mặt phố  
dài được 35 métres thì còn cạnh kia  
dài bao nhiêu ?

Tinh

15.34	1840,80	0,875	2154	35
120	340	2454m <sup>2</sup>	004	70m
3068	408			
1534	330			
184088	30			

Nhời giải

Nếu ruộng 1 mẫu giá 120\$ thì 15 mẫu 3  
sào 4 miếng giá là:  $120 \times 15,34 = 1840,80$ .

Đất một métre carré giá 0 \$ 75 thì xem số  
1840880 chứa được mấy lần 0,875 tức là  
được bấy nhiêu métres carrés:  $1840 \$ 80 : 0,875 = 2454m^2$ .

Khu đất ấy hình chữ nhật, mà một cạnh  
dài 35 métres, thì cạnh kia dài là:  $2454. 35 = 70m$ .

Giá nhời: 70 métres.

Tính đồ về số lẻ thương

2° Một tấm vải dài 48 thước, tôi mua  
 $\frac{7}{8}$  tấm, rồi tôi để lại cho người anh em  $\frac{3}{5}$   
số vải tôi đã mua, thì tôi còn lại mấy  
thước và tôi để cho anh em mấy thước?

Tinh

21
12
42
21
252

Nhời giải

Để lại cho anh em  $\frac{3}{5}$  số vải mình đã mua,

thì còn lại là  $\frac{2}{5}$

$\frac{2}{5}$  số vải đã mua là:  $\frac{7}{8} \times \frac{2}{5} = \frac{14}{40}$  tấm vải,

$\frac{3}{5}$  số vải đã mua là:  $\frac{7}{8} \times \frac{3}{5} = \frac{21}{40}$

Cho nên số vải tôi còn lại là:

$48m \times \frac{14}{40} = 48 \times \frac{7}{20} = \frac{21 \times 7}{10} = \frac{168m}{10} = 16m80$  mà

số vải để lại cho anh em là:

$48 \times \frac{21}{40} = \frac{12 \times 21}{10} = 25m20$ .

Giá nhời: Tôi còn lại 16m80 ;

Tôi để cho anh em 25m20.

Vũ-Ngọc Hoành.

tập để kh  
minh, vì l  
rõ được đ  
điều thực  
làm điều  
điều lành,  
có hiệu đ  
Song cũ  
cũng không  
người đ  
vấn thấy  
việc trái đ  
cũng phải  
rõ thì mìn  
phần minh  
phải điều t  
mới hiệu  
công việc  
cột để kh  
mình để  
hay hơn,  
Cả học t  
nhề nhất đ  
là ở trong  
mà có hiệu  
mới mền t  
thanh tao,  
có những  
những sự l  
trong sách  
của những  
có những t  
mục đích t  
Nhưng n  
sách đồ, t  
dùng có x  
Vây, mìn  
những đ  
phải trái,  
sự thực.

LUẬN-LÝ (Âu-học và Tiểu học)

Bài thứ mười một

BỒN PHẬN MÌNH Ở VỚI LINH-HỒN MÌNH (bài nối)

Với mình ngộ

Học tập. — Người ta cũng phải học tập để khai-hóa cái mình ngộ của mình, vì là có học thức thì mới hiểu rõ được điều thiện điều ác, mới biết điều thực điều giả. Thường có người làm điều ác, là tại không có dám làm điều lành, cũng có khi là tại không có hiểu điều lành mà làm.

Song cứ một học thức không, thì cũng không đủ làm cho người ta nên người đức hạnh: ở đời thường mình vẫn thấy người thông thái làm những việc trái đạo luân lý luôn. Nhưng cũng phải biết rằng mình ngộ có sáng rõ thì mình mới hiểu được các bồn-phận mình, mới phân biệt được điều phải điều trái điều lành điều ác. mình mới hiểu rõ được mọi nhẽ những công việc mình làm. Vậy học tập là cốt để khai hóa cái mình ngộ của mình để cho người ta một ngày một hay hơn, một biết tự chủ hơn.

Có học thì mới hiểu được những nhẽ nhất định của tạo hóa, mới biết là ở trong vũ trụ đều có thứ tự cả, mà có hiểu biết như thế, thì mình mới mến thứ tự thích sự cảm động thanh tao. Có học có đọc thì rồi mới có những tính tình tốt, mới hiểu những sự làm lành, bởi vì thường ở trong sách có những nhời dạy bảo của những người hiền như quân tử, có những tư tưởng nó chỉ bảo cái mục đích thực của người ta ở đời.

Nhưng mà sách cũng có sách hay sách dở, ta nên chọn sách mà xem, đừng có xem cần mà rồi hư mất tinh.

Vậy, mình phải học tập để biết rõ những bồn phận mình, biết phân biệt phải trái, biết xử đoán, biết kính mến sự thực.

Chân thực. — Chân thực là một tính riêng của mình ngộ. Tính ấy là cốt, không dối mình và không dối người. Dối mình là giấu những tình xấu của mình, không xét đến, và chỉ khoe khoang những tình tốt của mình; dối người là bụng nghĩ một đường nói một nẻo để lừa đảo người ta.

Nói dối. — Nói dối là một thói rất xấu, các anh nên lấy sự ấy làm xấu hổ, bởi vì nó làm mất phẩm giá của mình. Và, sự nói dối nó làm cho mình để quen những thói xấu khác nữa. Người ta thường nói dối là hoặc vì giắt, hoặc vì lợi, hoặc vì muốn khoe khoang kiêu ngạo. Có người hèn mặt làm điều gì không phải, rồi sợ, không dám nhận lấy lỗi, có khi lại đổ oan cho người ta; có người nói dối để lấy tiền lấy của; cũng có người nói khoác nói lác làm ra bộ giàu có thần thế để mà lừa đảo hay là dọa nạt mọi người.

Những người nói dối như thế là mình tự hạ giá mình xuống, mình tự làm dơ tiện mình. Vậy, các anh phải tập nói thật cho quen. Sự nói dối có thể làm cho loạn cái mình ngộ của mình, bởi vì những nhời mình nói đều phải đối với sự tự tưởng và công việc mình làm.

Cần mật. — Nhưng các anh cũng đừng có tưởng rằng bồn phận mình phải nói thật, thì bất cứ nghĩ điều gì nói điều ấy, và biết điều gì thì gặp đâu nói đấy đấy. Mình nói điều gì thì phải nghĩ trước nghĩ sau, có nên nói hãy nói, không thì thôi. Mà ai đã dặn mình điều gì kín thì mình chớ nói cho người khác biết. Cũng có khi bồn phận mình bắt mình không được nói thật: như là khi đi đánh giặc giã mình không được nói thật với kẻ thù những kẻ can hệ đến nước mình. Hay là người thầy thuốc đi chữa người ốm, biết bệnh người ta nguy, không nói thật với người có bệnh, sợ người ta đau thêm vô ích.

Xem như thế, thì sự nói thật cũng phải tùy việc. Việc không nên nói thì không nói, không nói không phải là nói dối.



Thứ rượu này hay bổ nguyên khí. Trừ hàn nhiệt, Thêm sức cho trai tráng, Đền ông và đền bà. Làm cho thấp thể ngũ tạng lực phũ thanh. Giúp cho mau có con. Cách uống rượu thuốc này nó làm cho trở nên một môn thuốc nhưt hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chớ rượu này là một môn khai vị. Uống nó rất thanh tao, Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KỶ

Muốn cho khỏi làm lạc mà thiết hai cho chú qui khách thì hãng Dubonnet rao cho ai này hiệu rằng: Rượu hiệu Dubonnet này là rượu bổ nguyên khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thay mặt cha, bồn-hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-mán là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY đường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON

Thuốc điều hiệu này Bao xanh, đã to mà lại vẫn chắc. — Có dân chèoang một rêu giấy trắng ngoài bao. — Hút nó thì được toại chi tiêu điều khoái lạc. Hiệu thuốc này là một hiệu rất hên, ma quỷ thấy cũng phải tránh.



Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY CHỜ VÀO XỨ BÁN ở đường Kinh-lấp môn bài số 68, SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

### VỚI CHI-HƯỚNG

Khi mình làm việc gì, mà trước đã xét kỹ mọi nhẽ mọi cơ, rồi quyết chí định làm, thế gọi là chi-hướng. Chi-hướng là phải có tự do (1); nếu mình bỏ tự do đi, như là làm điều gì cũng cứ để dục tình sai khiến, chứ không dùng mình ngộ mà suy xét một nhẽ thì thành ra bậy. Người tự do là người cứ theo nhẽ phải mà làm những việc bổn-phận, chứ không theo tình dục mà làm.

Vậy chi-hướng cốt nhất là can đảm.

**Đảm.** — Thế nào gọi là đảm? Đảm là biết việc hiểm nghèo và mọi nhẽ phải làm, thì thế nào cũng không sợ, nhưng cũng không làm sự liều lĩnh nóng nổi để hại đến công việc, vô ích. Có đảm thì mới làm được những bổn phận khó khăn, bởi vì có đảm mới dè nén được lòng vị kỷ, nên người nhân đức; có đảm mới bỏ được tình luôi biếng mà chăm chỉ học hành; có đảm mới chống cự với những điều trái nhẽ công bằng và giúp đỡ kẻ hèn yếu bị người hà hiếp; có đảm mới chịu cực khổ đau đớn không có kêu van rên rĩ.

Nhưng đảm cũng có nhiều thứ: có *vô-dảm*, có *vấn-dảm*, có *tâm-dảm*.

**Vô-dảm** là đảm của người linh, của ông tướng đưa thân đi xông pha ở chỗ chiến trường để giữ lấy nhà lấy nước.

**Vấn-dảm** là đảm ông quan thì thân để làm hết bổn phận, người thầy thuốc liều chết mà đi chữa bệnh dịch, người quên mình mà cứu kẻ tai nạn, người bỏ danh lợi mà bênh vực sự công bằng, người vị một ý-tưởng, một điều thực mà xem cái chết như không. Xem như thế thì *vấn-dảm* lại hơn gấp mấy *vô-dảm* và lại là một tinh rất quý trọng của giống người.

**Còn tâm-dảm** là đảm chịu đau chịu khổ chịu buồn chịu nhục ở đời. Cái đảm này có nhẽ hơn những đảm nọ, bởi vì người ta không phò trương ra ngoài, không mấy kẻ biết, nó chỉ ở

(1) Tự do đây là linh tinh tự do, chứ không phải là chính trị tự do.

bụng người ta mà thôi. Có đảm ấy thì mới kiên, mới nhẫn, mới chịu khó được; có đảm ấy thì mình mới dè nén được lòng ham-muốn, mới bỏ được thói xấu, mới tập được tinh tốt.

Các anh phải hiểu rằng những đảm ấy không phải là giới sinh sẵn ra đâu, nó chỉ do ở chi-hướng người ta cả. Hễ ai mà chịu cố gắng học hành luyện tập thì rồi dần dần mình có thể tự sửa mình cho hoàn toàn được.

TRẦN-TRỌNG-KIM.

### CÁCH-TRÍ (Tiểu-học)

#### QUẢ

Bầu nhĩ cái ở trong hoa, nhón lên thì thành ra quả. Quả có hai thứ: thứ thì *khô*, như đậu ván; thứ thì *ướt*, như chuối, táo, cam, quít.

Nhiều thứ *quả khô* như đậu ván lúc chín rồi thì nứt vỏ để cho hạt rơi ra, có thứ như lúa tẻ thì không nứt vỏ.

Những thứ *quả ướt* thì không mấy khi nứt vỏ ra.

#### HẠT

Lấy một hạt đậu ván bóc vỏ ra mà xem thì thấy có hai mảnh gọi là *mảnh hạt (cotylédons)*, giữa hai mảnh ấy thì có một cái *cây con (plantule)*. Có thứ hạt thì chỉ có một mảnh hạt mà thôi như cau, dừa, lúa tẻ. Mảnh hạt ấy chứa đồ ăn để nuôi cây lúc cây mới mọc lên.

### HẠT MỘC MẦM PHẢI CẦN NHỮNG GÌ?

Hạt mộc mầm phải có đủ *nước*, đủ *không-khi* và đủ *nóng*.

Nước ngấm vào hạt làm cho nó mềm và nở ra; nhưng nhiều nước lắm cũng không được vì hạt thối đi (trừ

những hạt các thứ cây mọc được nước như cây sen, cây lúa tẻ).

Không-khi cũng có ích lắm, thử gieo hạt chỗ đất trần hay là gieo sâu, không-khi khó vào đến nơi, thì cây không mọc được.

Hạt mộc mầm cũng cần đến nhiệt, hoặc ít hoặc nhiều tùy theo thứ cây, nhưng từ 12 độ lên đến 25 độ thì vừa. Các xứ rét trong lúc mùa đông thì không gieo được thứ gì.

### QUẢ VÀ HẠT DÙNG ĐỂ LÀM GÌ

**Làm đồ ăn.** — Ở Đông-dương có nhiều thứ quả ngon như xoài, dưa, chuối, cam, quít, nhãn, vải, hồng, dưa, mướp v.v. v.v.

Người Á-đi-an ăn cơm thổi bằng gạo, người Âu-đô ăn bánh làm bằng bột lúa mì.

Các thứ đậu như đậu ván, đậu nành, đậu-hòa-lan hoặc nấu lên, hoặc xay ra bột để ăn rất bõ.

Quả ớt và hạt tiêu để làm đồ gia vị. Hạt (*cacao*) dùng để làm *chocolat*, hạt *café* để pha nước uống.

Bên Âu-đô lấy quả nho làm rượu, *vin*. quả thái bình (*poème*) làm rượu *cidre*, còn rượu Annam thì cất bằng gạo.

**Để ép dầu.** — Dừa thầu dầu, vừng, đồ lạc, hạt cây dục, cây lai, ép ra dầu để ăn, để thắp, để làm thuốc, để làm dầu sơn.

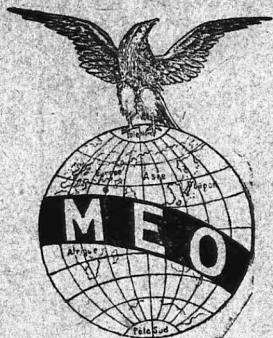
**Để dệt.** — Có vài thứ hạt chung quanh nó có lông trắng như hạt cây bông gạo, cây gòn, người ta kéo chỉ để dệt vải, hoặc lấy làm đệm, làm gối,

**Để làm thuốc.** — Nhiều thứ quả và hạt để làm thuốc như đậu khấu, bồ kết, khổ sâm, vỏ quít, vỏ cam v.v. v.v.

TRẦN-VĂN-KHÁNH.



# LA MUTUELLE D'EXTRÊME-ORIENT



## HỘI TƯ CẤP PHƯƠNG VIÊN-ĐÔNG

Góp đến 477 đồng bạc trong 159 tháng, đến hết năm thứ mười sáu thì được lãnh từ năm trăm cho đến một ngàn đồng bạc.

Từ năm thứ nhất đến năm thứ mười sáu, mỗi năm xổ số mười hai kỳ, lúc xổ số thì hết thấy mọi người ai cũng được coi.

Người nào bằng lòng đóng trọn một phần phải góp mỗi tháng 3\$00, đóng nửa phần phải góp mỗi tháng 1\$50, đóng một phần-tư thì phải góp mỗi tháng 0\$75.

Ai bằng lòng đóng luôn trọn một lần thì phải góp 400\$ mà thôi, nhưng đóng như vậy lúc xổ số, người nào góp một phần thì được lãnh trọn một phần, người nào góp nửa phần, thì được lấy nửa phần, người nào góp một phần-tư thì được lấy một phần-tư mà thôi.

## MỘT NĂM CÓ MƯỜI HAI KỲ XỔ SỐ

Mỗi tháng, đến ngày 15 tây thì xổ số một lần.

### CHỨC DỊCH COI VIỆC HỘI

MM. H. SESTIER, Cựu Khám-sứ, làm chủ hội,

H. DEBEAUX, Tòa chủ hội đồng Thương-mại tại Hanoi,

PORCHET, Tòa chủ hội đồng Thương-mại tại Haiphong,

MM. BALLISTE, Lãnh-Trưởng,

CHATAIGNEAU, Thanh tra việc tính toán ở toà án Đông-Dương,

A. DEBEAUX, Tây-Thương,

PHẠM-MẠNH-XỨNG, Tủ tài, Bắc kỳ Nghị-viện.

CHỮA BỊNH ĐAU LẬU MAU LÂM



Đau mau, đau lậu, đều chữa được ráo.

Phải nhìn cái ký tên như vậy:

"L. MIDY"

Tiệm nào cũng có bán

Có trữ lại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX như hàng báo-lễ-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn.



## PHOSPHATINE FALIÈRES

LA BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX

Nhứt hàng báo-lễ-sư, Saigon, trước rạp hát tây

Và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-bình môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn

**LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ.** — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhứt là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bình hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.



SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG  
**G. RENOUX**

NHỨT HẠNG BẢO TÊ SƯ, NGANG RÁP HẠT LANGSA  
 TIỆM CŨ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm này cỡ cự và to hơn hết các tiệm trong quần hạt  
*Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS*

**BẬT NHỊ GIÁ**

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.  
 Trừ dầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chờ qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kĩ-nghệ, về nghề chụp ảnh, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiên chai lọ trong sở thiết-nghiệm, uay châm-chít, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khi. Bán đủ các thứ đồ dùng rộng nhà thương, nhà bệnh v. v.

Bương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tễ. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bệnh hút á-phiện.

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợ lớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giấy thép nói tiệm Saigon: 215 — Giấy thép nói tiệm Chợ lớn: 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chúng y theo luật.

Hãy viết thư mà xin sách được-tính-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.